

MƯỜI GIỚI
ĐỨC THÁNH SA DI

Trưởng Lão THÍCH THÔNG LẠC

MƯỜI GIỚI
ĐỨC THÁNH SA DI



PL: 2552 - DL: 2008

THÁNH HẠNH SA DI



Người xuất gia là người ra khỏi nhà thế tục, vì thế đời sống chỉ còn ba y một bát, lúc nào cũng biết thiếu dục tri túc, không có đồ đạc vật chất nhiều, ngày một bữa cơm để sống, sống để tâm thanh thản, an lạc và vô sự nên thường lấy gốc cây làm giường nằm, lấy nghĩa địa làm nhà ở. Đó là Thánh hạnh Sa Di luôn luôn lập hạnh buông xả, ly dục ly ác pháp.

LỜI NÓI ĐẦU



“Giới Thánh Đức Sa Di” là một bộ sách giới thiệu về đức hạnh của một người ấu thơ xuất gia, cũng như một người đã lớn tuổi mới bước chân vào đường tu học theo Phật Giáo.

Việc đầu tiên là bắt buộc họ phải học hỏi, tu tập, rèn luyện để sống và thực hiện cho bằng được những đức hạnh làm Thánh Sa Di.

Nếu họ không bằng lòng sống đúng với những thánh đức hạnh này thì không chấp nhận họ trở thành đệ tử xuất gia của Phật.

Có học, có hiểu biết, có tu tập, có rèn luyện, có sống đúng như vậy, thì mới xứng đáng là đệ tử của đức Phật; mới xứng đáng là người cầm ngọn đuốc chánh Phật pháp soi đường cho mọi người đi sau này.. Còn nếu

không giữ gìn mười giới thánh đức hạnh này được, thì xin quý vị hãy vui lòng đừng có xuất gia., đừng có đi tu theo đạo Phật, vì có xuất gia đi tu cũng là vô ích, phí uổng một cuộc đời, chẳng làm lợi ích cho mình cho người.

Vì có xuất gia mà sống không đúng những giới thánh đức hạnh này, vô tình quý vị không làm tròn bốn phận của người tu sĩ xuất gia đệ tử của Phật; là tự quý vị đã phỉ báng Phật pháp; là tự quý vị đã giết chết Phật giáo; là tự quý vị đã chôn vùi Phật giáo xuống bùn nhơ, hôi thối.....

Quý vị có biết chăng!? ...

Quý vị có thấy chăng!? ...

Người cư sĩ còn đến chùa xin Thọ Bát Quan Trai một ngày, một đêm để giữ gìn tám giới thánh đức hạnh của bậc xuất gia này. Vậy quý vị là những người xuất gia, làm thầy Sa Di, mà không sống đúng thánh hạnh của thầy Sa Di, thì quý vị nghĩ sao? Có biết xấu hổ chăng? Có nhìn thấy những Phật tử giữ gìn tám giới “Thọ Bát Quan Trai “không?

Kính thưa các bậc tôn túc! Hiện giờ các bậc tôn túc là những vị Tỳ kheo Đại Đức, Thượng Tọa, Hòa Thượng mà lại sống không đúng mười giới Thánh Hạnh Sa Di này, thì

các bậc tôn túc có xấu hổ lắm không? Có cảm thấy mình không xứng đáng là một tu sĩ trong hàng giáo phẩm Phật giáo không?, Thượng Tọa, Hoà Thượng để làm gì đây?

*Kính thưa quý vị! Là một thầy Sa Di sao quý vị nữ lòng nào phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới đức thánh của Phật như vậy. Quý vị đã làm cho mọi người khinh chê Phật giáo, phủ bóng Phật giáo.....Quý vị có biết chăng? Lời đức Phật năm xưa đã dạy: **“Giới luật Ta còn là Phật giáo còn, giới luật Ta mất là Phật giáo mất”**. Ai đã làm mất giới luật hồi quý vị? Vậy mà quý vị nữ tâm bẻ vụn giới, phá giới, phạm giới, xem thường giới, sống chà đạp lên những giới luật thánh hạnh này sao ???*

Đạo Phật còn hay mất đều do những tu sĩ có gìn giữ giới hạnh hay không gìn giữ. Nhờ giữ giới mà oai nghi thánh hạnh của quý vị mới thể hiện qua sự sống hằng ngày, khiến cho Phật tử và mọi người nhìn thấy mà sanh lòng quý mến, kính phục và tôn trọng. Chỉ có oai nghi thánh hạnh của giới luật sẽ giúp cho quý vị ly dục ly ác pháp. Vì giới luật là một pháp môn vô lậu. quý vị có biết chăng? Quý vị hãy tin lời Phật dạy và thực hiện giới luật cho nghiêm chỉnh thì tâm vô lậu của quý vị

sẽ hiện hành trong cuộc sống hằng ngày, thì cuộc đời tu hành theo đạo Phật của quý vị sẽ không phí chút nào cả.

“Giới sinh định”, lời Phật đã dạy năm xưa như vậy, người nào tu tập đi ngược lại lời dạy này là “Ma Ba Tuần” đang phá Phật giáo, đang làm cho Phật giáo suy thoái, đang chìm mất Phật giáo dưới bùn như bất tịnh, đang làm cho Phật giáo mất gốc....Quý vị có hiểu chăng?

Đi ngược lại lời dạy trên đây của đức Phật thì quý vị tu hành chẳng có ích lợi gì đâu? Chỉ chuốc thêm tội lỗi mà thôi. Bởi vì quý vị đã chạy theo dục lạc thế gian bằng con đường danh lợi dưới hình thức Phật giáo.. Do đó vô tình quý vị nuôi lớn ngã mạn của mình đồ sộ và vĩ đại hơn.

Quý vị có biết đâu: chùa càng to, Phật càng lớn thì nợ đàn na thí chủ càng nhiều. Vì thế nghiệp khổ đau càng chồng chất lên đầu của quý vị càng cao. Quý vị có biết không? Khi mà nghiệp càng cao thì quý vị không sao tránh khỏi, mà phải chịu trả quả này cho mọi người xem. Như chúng ta đã biết từ xưa đến nay gương Thầy, Tổ của chúng ta đã để lại cái chết rất đau thương, phải chịu khổ đau trên giường bệnh một thời gian dài.....

Quý vị có thấy chăng?

Giới luật là hàng đầu trên đường tu hành giải thoát của Phật giáo. Quý bạn nên nhớ kỹ, nó là hạnh ly dục ly ác pháp, nó giúp cho tâm quý vị thanh tịnh và giúp cho tâm quý vị có một nội lực (Thất Giác Chi) tuyệt vời để quý vị thực hiện thiên định và trí tuệ Tam Minh.

Nếu quý vị không sống đúng mười thánh đức giới Sa Di này thì xin quý vị vui lòng cởi áo cà sa trả lại cho nhà chùa, chứ đừng mặc chiếc áo như vậy rất tội cho Phật giáo quý vị ạ!

Đừng mượn chiếc áo tu sĩ Phật giáo làm danh, làm lợi. Tội lắm quý vị! Quý vị hãy thương Phật giáo đừng giết nó chết. Vì nó chết thế gian này sẽ mất đi một nền đạo đức nhân bản - nhân quả tuyệt vời.. Nền đạo đức ấy mà mọi người trên hành tinh đang mong đợi, nếu nó mất đi loài người sẽ khổ đau vô cùng, vô tận. Ác pháp sẽ tràn lan khắp mọi nơi, tai họa diệt chủng sẽ không tránh khỏi. Xin quý vị dừng lại, đừng phạm giới, đừng bẻ vụn giới, đừng phá giới, đừng khinh thường giới.... Giới luật sẽ giúp thân tâm quý vị thanh tịnh, giới luật sẽ giúp quý vị ly dục ly bất thiện pháp, khiến cho tâm hồn quý vị

bất động trước các ác pháp và các cảm thọ; giới luật sẽ giúp quý vị nhập các loại chánh định, làm chủ sự sống chết, chấm dứt luân hồi, thoát vòng khổ đau của nhân quả nghiệp báo.....

Những lời nói trên đây quý vị có tin chăng? Nếu không tin thì cũng chẳng sao, mà tin thì có lợi ích cho quý vị trên đường tu tập. hướng về chân hạnh phúc.

Kính ghi

Tu Viện Chơn Như



MƯỜI GIỚI
THÁNH ĐỨC SA DI



BẢNG TÓM LƯỢC GIỚI THIỆU

MƯỜI GIỚI THÁNH ĐỨC SA DI

- 1/ Giới thứ nhất cấm sát sanh = Thánh đức hiếu sinh**
- 2/ Giới thứ hai cấm không trộm cắp = Thánh đức buông xả**
- 3/ Giới thứ ba cấm không dâm dục = Thánh đức thanh tịnh**
- 4/ Giới thứ tư cấm không nói dối = Thánh đức chân thật**
- 5/ Giới thứ năm cấm không uống rượu = Thánh đức minh mẫn**
- 6/ Giới thứ sáu cấm không trang điểm = Thánh đức tự nhiên**
- 7/ Giới thứ bảy cấm không ca hát và nghe ca hát = Thánh đức trầm lặng độc cư**
- 8/ Giới thứ tám cấm không nằm giường cao rộng lớn = Thánh đức thiếu dục tri túc**
- 9/ Giới thứ chín cấm không ăn uống phi thời = Thánh đức ly dục**
- 10/ Giới thứ mười cấm không cất giữ**

tiền bạc = Thánh đức ly tham.

**GIỚI ĐỨC THÁNH SA DI THỨ NHẤT:
KHÔNG NÊN SÁT SANH**

Không sát sanh là một Thánh Đức Hiếu Sinh. Người tu sĩ cũng như người cư sĩ cần phải học.

“Thánh đức hiếu sinh” là lòng thương yêu sự sống của muôn loài trên hành tinh này.

Thánh đức hiếu sinh chỉ có con người mới thực hiện được. Vì thế đạo Phật ra đời mới đem chỉ dạy cho nhân loại, để con người xây dựng cho mình có một tâm hồn hiếu sinh, nhờ tâm hồn hiếu sinh, con người mới sống không làm khổ mình khổ người và khổ chúng sanh, để biến cảnh sống trên hành tinh này thành cảnh sống an lạc, yên vui cho sự sống của muôn loài.

Hành tinh của chúng ta đang sống là một hành tinh có nhiều duyên hợp để sống và nảy sinh ra sự sống khác nhau. Có trùng trùng duyên hợp thì phải có trùng trùng duyên sanh. Sanh diệt là một thể tự nhiên của hành tinh sống. Hành tinh sống là một hành tinh có nhiều duyên hợp lại để tạo

thành một sự sống mới. Tạo thành sự sống mới có nghĩa là do các duyên hợp lại tạo ra một loài vật mới như: thực vật cây cỏ lạ hay động vật chưa từng xưa nay ai thấy. Thường trên hành tinh này cỏ cây hay những loài động vật mới xuất hiện nhưng ít ai lưu ý.

Cho nên vạn vật sinh ra không phải là do ĐẮNG TẠO HÓA mà do CÁC DUYÊN HỢP.

Chúng ta và vạn vật do từ các duyên hợp lại sinh ra. Cho nên chúng ta phải thương yêu nhau như con một nhà, vì có thương yêu nhau chúng ta mới bảo vệ sự sống của nhau. Bảo vệ sự sống của nhau chính là bảo vệ sự sống của chúng ta. Nếu vô tình chúng ta hủy hoại sự sống của muôn loài vạn vật là chúng ta tự huỷ hoại sự sống của chính mình.

Tại sao lại gọi hành tinh của chúng ta là hành tinh sống?

Trong vũ trụ có nhiều thái dương hệ, trong mỗi thái dương hệ có nhiều hành tinh, trong các hành tinh phần nhiều là hành tinh chết vì nơi đó không có sự sống. Trong không gian vũ trụ có rất ít hành tinh sống so với hành tinh chết.

Hành tinh sống có nghĩa là nơi đó có

môi trường sống, phù hợp cho vạn vật sinh sôi, nảy nở, sống và lớn lên: Bắt đầu từ loài rong rêu, thảo mộc rồi đến các loài vi khuẩn, côn trùng và cầm thú sinh ra. Cuối cùng là loài người.

Loài người là một loài động vật cao cấp thông minh nhất trong các loài vật.

Nhờ có bộ óc thông minh nên loài người được xem là chúa tể của muôn loài.

Loài động vật trên hành tinh sống này thường giết hại ăn thịt nhau mà chẳng chút lòng thương nhau. Loài người cũng chỉ là một loài động vật nên vẫn nằm trong bản chất hung ác của loài động vật. Vì thế loài người vẫn giết hại và ăn thịt chúng sinh mà không chút lòng thương. Hiện giờ loài người tự cho mình là văn minh, sáng tạo và chế biến ra nhiều máy móc để phục vụ đời sống rất tiện nghi nhưng bản chất hung ác vẫn còn mang nặng trong tâm hồn, vì thế giết hại và ăn thịt chúng sinh càng lúc càng gia tăng và giết hại chúng sinh bằng máy móc biến thịt chúng sinh thành những thực phẩm cao cấp để phục vụ cho loài người.

Như chúng tôi đã nói ở trên: loài người vượt hơn muôn loài, là nhờ có bộ óc thông

minh; là nhờ có tình cảm sâu sắc, nên từ đó xuất hiện những con người thoát ra khỏi bản chất hung ác của loài động vật. Đó là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Ngài tuyên dương lòng thương yêu sự sống của muôn loài. Vì thế, Ngài đã xây dựng cho loài người một nền đạo đức nhân bản – nhân quả, Ngài kêu gọi mọi người hãy thực hiện lòng yêu thương sự sống (đức hiếu sinh tức là tâm từ bi) .

Lòng thương yêu sự sống của muôn loài xuất hiện theo từng cấp độ, trong đó gồm có ba cấp:

1- Cấp độ thứ nhất: con người biết thương con người.

2- Cấp độ thứ hai: con người biết thương các loài động vật khác.

3- Cấp độ thứ ba: con người biết thương cây cỏ và thảo mộc.

Gồm ba cấp độ này lại mới được gọi là **LÒNG HIẾU SINH**. Lòng hiếu sinh xuất phát từ tâm từ, bi, hỷ, xả. Trong đạo Phật, tâm từ, bi, hỷ, xả còn có tên là Tứ Vô Lượng Tâm. Tứ Vô Lượng Tâm là một pháp môn tu tập để thực hiện “ĐẠO ĐỨC HIẾU SINH”

Một người sống có đức hiếu sinh là người

biết thương sự sống của muôn loài. Người nào sống được như vậy mới thật sự là bậc Thánh nhân. Vì chỉ có bậc Thánh nhân mới sống được như vậy, sống mà không nỡ giết hại và ăn thịt lẫn nhau, đó là một hành động không còn mang bản chất hung ác của loài động vật; đó là một hành động không thể loài cầm thú làm được, chỉ có con người mới thực hiện được mà thôi.

Bởi vậy Thánh nhân không phải từ trên trời rơi xuống hay dưới đất chui lên, mà từ con người, con người biết thương yêu sự sống của muôn loài.

Chỉ có con người mới biết tu sửa thân tâm; mới biết ngăn và diệt ác pháp; biết làm điều lành, không làm điều dữ; mới biết không làm khổ mình, khổ người, khổ muôn loài. Người biết sống và làm như vậy, đó là Thánh nhân.

Do biết khổ nên cố gắng khắc phục mình không làm điều ác, luôn sống làm điều lành, đó là tu tập để làm Người thật là người, để làm Thánh thật là Thánh.

Chúng ta hãy nhìn xem mọi người đang sống quanh ta, nếu cố gắng tìm một người biết thương yêu sự sống của muôn loài thì

thật là hiếm thấy. Phải không hỡi quý vị?

Giới đức Thánh Sa Di hiểu sinh này là để xác định đức hạnh từ, bi, hỷ, xả của một tu sĩ Phật giáo, dù ấu thơ hay già nua xuất gia đều phải sống đúng như vậy mới được gọi Thánh đệ tử của Phật.

Vậy có một số người, mặc áo như Phật, tự xưng mình là Thánh đệ tử của Phật, tu theo pháp môn chánh gốc của Phật. Hằng ngày ăn thịt chúng sanh mà chẳng khởi lòng yêu thương trước sự đau khổ và chết chóc của loài vật.

Tội ác bằng non, bằng núi như vậy mà lại tìm cách che đậy và dối gạt mọi người nhất là Phật tử họ bảo rằng: “*Trước giờ thị tịch đức Phật còn ăn thịt heo rừng*”. Thật là lời bịa đặt khéo léo và gian xảo vô cùng. Chúng ta nhận xét không có lối che đậy tuyệt hảo nào bằng cách là bảo “*Đức Phật ăn thịt chúng sanh*”. Bảo đức Phật ăn thịt chúng sanh thì không còn sợ ai lên án và kết tội mình ăn thịt chúng sanh nữa.

Trong khi đó đức Phật thường dạy chúng ta: “*Thừa tự pháp, không nên thừa tự thực phẩm*”. Còn trong giới luật đức hạnh thì đức Phật dạy: “*Giới luật thứ nhất cấm sát sanh*”.

Thế mà họ dám bịa đặt ra câu chuyện đức Phật ăn thịt heo rừng trước khi chết.

Lúc bây giờ có một vị Tỳ Kheo ở xa đến trình Phật một sự kiện xảy ra: *“Kính thưa đức Thế Tôn, trên đường đến đây chúng con có hai người mong đến để được gặp Phật. Giữa đường con nhờ uống nước có trùng nên còn sống sót về đây gặp Phật còn bạn con vì giữ giới luật không uống nước có trùng nên đã chết giữa đường. Vậy xin đức Phật phán xét như thế nào?”*

Đức Phật bảo: *“Kẻ ngu si kia! Ông có biết không?: Vị Tỳ Kheo do không uống nước có trùng đã gặp Phật trước khi ông đến đây không. Còn ông gặp Phật mà lại không bao giờ gặp Phật. Ông có hiểu chưa?”* Lời dạy này xác định tu sĩ Phật giáo hiện giờ không bao giờ gặp Phật, là vì họ đã phạm giới và phá giới v.v.....

Uống nước có trùng mà còn không gặp Phật, thì thử hỏi quý sư, thầy: *“Ăn thịt chúng sanh thì làm sao tu hành giải thoát được?”* Còn quý sư, thầy gọi là Thánh tăng mà sao ăn thịt chúng sanh thì giới đức Thánh Đức Hiếu Sinh quý sư thầy thọ rồi. Vậy giới luật của quý sư thầy ở đâu? Quý sư, thầy có biết không? Đạo Phật có Tứ Vô Lượng Tâm. Vậy

Tứ Vô Lượng Tâm của quý sư, thầy ở đâu? Thánh đức hiếu sinh không tròn vẹn thì làm sao làm Thánh Tăng, Thánh Ni được. Phải không hỏi quý vị?

Thánh Tăng mà còn ăn thịt chúng sanh thì Thánh đó là Thánh gì? Có đúng không quý vị?

Câu hỏi này để tự quý vị suy ngẫm mà trả lời, vì câu hỏi trên là đã có câu trả lời rồi đó.

Người cư sĩ chân chánh trong đạo Phật còn không ăn thịt chúng sanh thì thử hỏi quý vị là tu sĩ đã thông suốt kinh điển của Phật. Thế thông kinh điển của Phật để làm gì? Quý vị có thấy quý vị bằng những người cư sĩ giữ gìn giới luật không giết hại và ăn thịt chúng sanh này không?

Giới đức Thánh Hạnh Hiếu Sinh Sa Di này là để xác chứng trong bốn giới đệ tử của Phật:

1/ Ưu Bà Tắc.

2/ Ưu Bà Di

3/ Tăng

4/ Ni

Ai là Thánh đệ tử của Phật và ai là Ma Ba Tuần đội lột đệ tử của Phật? Qua giới đức Thánh Hạnh Hiếu Sinh Sa Di này sẽ giúp chúng ta nhận rõ được chân Tăng hay là giả Tăng. Khi nhận rõ chân Tăng, chúng ta là đệ tử cư sĩ của Phật phải hết lòng cung kính, cúng dường cho những vị đó, để cho Phật pháp được trường tồn, còn những giả Tăng thì không nên cung kính và cũng không cúng dường. Nếu chúng ta cúng dường cho những vị giả Tăng này, sống không có tâm từ bi, chuyên ăn thịt chúng sanh, vô tình chúng ta tiếp tay với Ma Vương để diệt Phật giáo. Phải không hỡi quý vị?

Đệ tử của Phật sao lại còn giết hại và ăn thịt chúng sanh? Như vậy đạo Phật có còn xứng đáng là đạo từ, bi nữa không? Có còn xứng đáng là nền đạo đức nhân bản - nhân quả không làm khổ mình khổ người, khổ chúng sanh nữa không? Đạo Phật có còn xứng đáng là đạo trí tuệ nữa không? Nếu là đạo trí tuệ sao lại giết hại và ăn thịt chúng sanh mà không có tư duy suy nghĩ việc giết hại và ăn thịt chúng sanh đâu là thiện đâu và đâu là ác? Nếu là đạo của trí tuệ sao lại còn đắm mê dục lạc về ăn uống như vậy?

Để che đậy tâm hung ác phạm phụ tục

tử chạy theo dục vọng thế gian trong ăn uống, có một số tu sĩ bảo rằng: “*Ăn thịt chúng sanh không thấy, không nghe, không nghĩ và Phật còn ăn thịt heo rừng trước khi chết*” Lời nói này thật là tội lỗi, không biết tội ấy phải chịu đến ngàn trùng kiếp nào cho hết được, bằng chứng là tu sĩ thời nay không có ai tu chứng quả A La Hán là do chỗ không giữ gìn Thánh hạnh hiếu sinh. Mặc dù những tu sĩ này không ăn thịt chúng sanh nhưng lòng hiếu sinh không có. Chính vì họ không tu tập và rèn luyện Tứ Vô Lượng Tâm.

Vu khống cho ông Phật ăn thịt chúng sanh, để che tội ác của mình, thật là điều ngoa, xảo quyết của những người đội lốt Phật giáo. Đó là hành động phá đức hạnh Thánh Tăng trong đạo Phật, tội ấy là tội Ba La Di, tội đọa địa ngục, tội bị chém đứt đầu

Lòng hiếu sinh là một đức Thánh của người tu sĩ Phật giáo. Dù là tu sĩ hay cư sĩ đều phải thực hiện cho bằng được. Nếu không thực hiện bằng được thì phải trả nợ máu xương rất nặng từ nhiều kiếp.

Người tu sĩ nào đi ngược lại giới đức Thánh Hiếu Sinh này là tu sĩ của ngoại đạo, chỉ biết nuôi thân mình bằng xương máu của chúng sanh thì sao gọi là Thánh Tăng và

Thánh Ni được.

Trong Bát Chánh đạo, xin hỏi quý vị vui lòng trả lời. Vậy Chánh Mạng là gì?

Có phải chăng quý vị nuôi mạng sống bằng máu, xương của chúng sanh là Chánh Mạng chăng?

Nuôi Chánh Mạng sao lại nỡ nhẫn tâm giết hại và ăn thịt chúng sanh? Quý vị nuôi mạng sống của quý vị là nuôi như vậy là Chánh Mạng ư? Quý vị hãy trả lời đi! Mạng sống của quý vị toàn bằng sự đau khổ của chúng sinh, bằng những tiếng kêu la thảm thương, bằng những hành động giải giụa, máu đổ thịt rơi. Quý vị cứ suy nghĩ đi có đúng không?

Chánh Mạng là nuôi mạng sống của mình không có sự đau khổ của chúng sanh mới gọi là Chánh Mạng. Nhưng thường người ta nói và thuyết giảng về Chánh Mạng thì hay lắm, ngược lại người ta sống thì không đúng Chánh Mạng. Chánh Mạng của Phật giáo hiện giờ chỉ là lời nói suông.

Sống không đúng Chánh Mạng mà làm đệ tử của Phật thì rất là đau lòng, vì sống giết hại và ăn thịt chúng sinh như vậy để làm gì? Khi mình đã thọ Tam Quy Ngũ Giới.

Thà đừng theo đạo Phật còn hơn, nhưng đã theo đạo Phật thì phải sống cho đúng lời dạy của đức Phật. Sống không đúng lời dạy của đức Phật là phỉ báng Phật giáo, quý vị có biết không?

Cho nên sống trong tà mạng sao lại gọi là đệ tử của Phật được. Đi ngược lại chân lý của đạo Phật (Đạo Đê), mà muốn làm đệ tử của Phật thì có ích lợi gì cho mình. Phải không hỡi quý vị?

Bát Chánh Đạo là tám lộ trình chỉ dạy cho chúng ta sống, có một cuộc sống Chánh Hạnh. Nhờ đó chúng ta mới có đủ đức hạnh làm Người, làm Thánh.

Giới đức Thánh Hạnh Hiếu Sinh chỉ là những hành động sống để đối xử với muôn loài bằng lòng yêu thương cao quý tuyệt vời mà mọi người ai ai cũng đều phải học tập và trau dồi nhân cách sống. Đức hạnh hiếu sinh không riêng hường dẫn cho những đệ tử của đức Phật mà của tất cả nhân loại.

Muốn bảo vệ sự sống của muôn loài trên hành tinh này thì chúng ta cần phải cố gắng khắc phục mình để sống trọn vẹn Thánh Hạnh Hiếu Sinh.

Bởi vì, giới đức Thánh Hạnh Hiếu Sinh

chỉ là những hành động cao thượng tuyệt vời mà mọi người cần phải sống đúng như vậy để chan hòa tình yêu thương với muôn người, muôn loài. Vì loài nào cũng muốn sống như loài nào. Có loài nào muốn chết bao giờ đâu? Phải không hỡi quý vị?

Hiện giờ trên thế giới này có hàng triệu triệu tín đồ theo Phật giáo, nhưng họ chỉ là những người mù, câm và điếc....Họ còn đang tiếp tay sát hại chúng sanh, làm ra thực phẩm động vật, để tiếp tế cho những nhà sư “ĂN KHÔNG THẤY, KHÔNG NGHE, KHÔNG NGHI”. Như vậy có đúng không quý vị?

Vậy giới cấm không nên sát sanh của người cư sĩ này ở đâu? Khi mà người phật tử đã thọ Tam Quy, Ngũ Giới. Thọ Tam Quy Ngũ giới mà lại nở nhãn tâm sát hại loài động vật để làm thực phẩm dâng cúng dường chư Tăng. Như vậy với việc làm này quý phật tử có thấy đúng hay không?

Quý phật tử đã thọ Ngũ giới mà giết hại chúng sinh làm ra thực phẩm dâng cúng quý Sư. Đó là làm một điều tội ác rất lớn, một tội ác tày trời. Quý phật tử có biết không? Quý phật tử đang hại quý Sư, do ăn thực phẩm động vật nên hiện giờ quý Sư chẳng có người nào tu chứng quả A La Hán được. Chẳng tu

chúng quả A La Hán được tội lỗi này thuộc về ai??!! Do quý Sư hay do quý phật tử? Nếu quý Sư không ăn thịt chúng sinh thì chắc phật tử sẽ không giết hại chúng sinh. Phải không quý vị?

Hành động giết chúng sanh làm thực phẩm cúng dường chư Tăng là hành động phỉ báng Phật giáo, đang đi ngược lại giáo lý “Từ, Bi”. của đức Phật

“Không làm các pháp ác

Nên làm các pháp thiện”

“Ngăn ác diệt ác pháp,

sinh thiện tăng trưởng thiện”

Vậy quý phật tử giết hại chúng sanh, làm ra thực phẩm, cúng dường chư Tăng là làm thiện hay sao? Là sinh thiện và tăng trưởng thiện hay sao?

Quý phật tử có biết mình làm ngược lại với giáo lý của đức Phật không?

Như chúng tôi đã nói ở trên, quý phật tử chỉ là những người mù, điếc, câm làm theo sự chỉ đạo của quý sư thầy “ĂN KHÔNG THẤY, KHÔNG NGHE, KHÔNG NGHĨ” mà quý sư, thầy đã dựng lên để chạy theo dục

lạc, thỏa thích ăn thịt chúng sanh mà không thấy tội lỗi. Trong kinh Jivaka đức Phật dạy một người cư sĩ giết chúng sanh làm ra thực phẩm cúng dường chư Tăng có năm điều phi công đức

Do quý phật tử chưa am tường giáo lý chân chánh của Phật giáo, mà chỉ nghe biết hiểu theo kiến giải, tưởng giải của quý sư, thầy: *“Ăn không thấy, không nghe, không nghĩ hoặc ăn thịt chúng sanh tưởng rau cải là như ăn rau cải”* Những ngôn ngữ này là những ngôn ngữ để đánh lừa phật tử. Quý sư, thầy còn lừa đảo quý phật tử hơn nữa bằng những lý luận nuốt cho trôi những miếng thịt động vật: *“Phật còn ăn thịt chúng sanh....., ăn thịt, cá cứ tưởng là rau cải sẽ là rau cải, tại quý vị cố chấp, chú ăn vào trong bụng rồi chạy măn cũng như nhau”*.

Kính thưa quý phật tử! Giới Đức Thánh Sa Di Hiếu Sinh này ở đâu? Mà sao quý sư, thầy nỡ tâm nhai nuốt được thịt chúng sanh như vậy? Quý sư, thầy là Thánh Tăng Tỳ Kheo, còn đây là Thánh Tăng Sa Di mà còn không vi phạm giới luật này. Sao Thánh Tăng Tỳ Kheo lại sống những điều phi giới luật như vậy? Thế mà tín đồ có mắt như mù, có tai như điếc, có ý thức như ngu. Có phải

không hỡi quý vị?

Tóm lại muốn làm một vị đệ tử Thánh Tăng, Thánh Ni, Thánh Sa Di đệ tử của đức Phật thì những giới luật Thánh hạnh này phải giữ gìn nghiêm túc, giữ gìn nghiêm túc còn chưa đủ mà còn phải tu tập Tứ Vô Lượng Tâm: từ, bi, hỷ, xả. Do tu tập như vậy thì lòng yêu thương ấy mới sống trọn vẹn với những Đức Thánh Hiếu Sinh này. Nhờ có sống như vậy mới thể hiện được Thánh Đức Hiếu Sinh, chứ đừng bắt chước Tuệ Trung Thượng Sĩ, Tế Điền Tăng Hòa Thượng, Phật Sống Cự Kim Sơn và thiền sư Phần Dương v.v.....tự tại vô ngại ăn thịt chúng sanh và uống rượu như người thế gian thì chúng ta không còn chỗ nào bình luận cả. Vì họ là Thánh của ngoại đạo nên chúng ta đứng trên góc độ của Phật giáo đành chịu thua.



GIỚI ĐỨC THÁNH SA DI THỨ HAI

KHÔNG NÊN THAM LAM TRỘM CẤP

Không tham lam trộm cắp là một Thánh Đức Buông Xả. Người tu sĩ cũng như người cư sĩ cần phải học.

Người có tính đức buông xả là người không tích lũy của cải tài sản, không tham lam vật chất tiền tài danh vọng. Chỉ biết làm ra của cải, tiền bạc bằng mồ hôi nước mắt của mình, nhưng không vì thế mà để của cải làm khổ mình, thường sống đơn giản, lìa xa vật chất. Người có đức tính buông xả thường tư duy vật chất thế gian tạo thành “*sanh y*”¹. *Sanh y* có nghĩa là các pháp vây quanh chúng ta tạo thành một cuộc sống khổ đau. Của cải tiền bạc vật chất, danh vọng càng nhiều cuộc sống càng khổ đau càng lắm điều phiền toái. Phải không hỡi quý vị?

Cho nên, người xuất gia tu theo đạo Phật, có những điều cần làm, đó là “*cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa*”² (*vải bỏ lượm*) sống

¹ *Sanh y* có nghĩa là những vật chất dùng để phục vụ đời sống của con người. Do đó vật chất càng nhiều thì biến con người mất đức hạnh buông xả nên trở thành những người tham lam, trộm cướp, gian xảo, lừa đảo, hung ác v.v.....

² Cà sa là một loại áo mặc của những vị tu sĩ Phật Giáo bằng những vải thô xấu (vải vụn, vải bó thầy ma)

không gia đình, không nhà cửa, thiếu dục, tri túc, ba y, một bát, tâm hồn trắng bạch như vỏ ốc, phóng khoáng như hư không". Chính những đức hạnh sống này là một đời sống giải thoát của Phật giáo, cho nên không còn bị dính mắc vật chất thế gian. Nhờ đó mới xứng đáng là những bậc Thánh Tăng và Thánh Ni. Những người tu sĩ sống được như vậy mới được gọi là những bậc Thánh Đức Buông Xả.

Đời sống của một vị Thánh Tăng và Thánh Ni là phải sống như những lời dạy trên đây của đức Phật thì họ mới xứng đáng là đệ tử của Người. Nếu sống khác là không phải đệ tử của Phật, là kẻ mạo danh Phật giáo. Tu sĩ Phật giáo sống giàu sang chùa to, Phật lớn, áo quần sang đẹp, vật dụng thế gian dư thừa, xe cộ, tủ lạnh, tivi v.v... thì còn nghĩa lý gì là Thánh đức, Thánh hạnh buông xả.

Một người tu sĩ không giữ tròn giới đức Thánh buông xả thì tâm vẫn còn tham lam. Tâm vẫn còn tham lam thì vẫn còn trộm cướp khéo léo, nhưng trộm cắp rất tinh vi và thiện xảo.

Người tu sĩ Phật giáo muốn tìm cầu sự giải thoát thì phải sống đúng những Thánh hạnh này, có sống đúng những Thánh hạnh

thì tâm mới ly dục ly ác pháp, bằng ngược lại là tu sai đường lạc lối, tu ức chế tâm, không đúng chánh pháp của Phật.

“*Xả thân cầu đạo, xả phú cầu bần*” Đó là lời dạy về Thánh Đức Buông Xả của bậc Thánh Tăng và Thánh Ni. Muốn tâm hồn được giải thoát thì chỉ có xa lìa vật chất thế gian, sống trọn vẹn đức tính buông xả như Phật, như chúng Thánh Tăng, Thánh Ni trong thời đức Phật còn tại thế. Có sống đúng Thánh đức giới hạnh như vậy thì mới thấy trạng thái VÔ LẬU thật sự trong tâm của chúng ta hiện tiền. Còn sống không đúng thì chẳng bao giờ nếm được mùi vị VÔ LẬU. Mùi vị VÔ LẬU thật là tuyệt vời, không thể diễn tả bằng ngôn ngữ, bằng ký hiệu để tỏ ra cho một người chưa từng nếm mùi vị ấy hiểu được .

Người có tâm buông xả, xa lìa vật chất thế gian là người có tâm hồn giải thoát; người có tâm buông xả, xa lìa vật chất thế gian là người tu tập đúng chánh pháp của đạo Phật, là người sống đúng Thánh hạnh của bậc Thánh Tăng và Thánh Ni.

Thánh đức buông xả, là xa lìa vật chất thế gian thì chỉ có đạo Phật mới có những người tu sĩ như vậy mà thôi. Do vì pháp Phật dạy: “*Ly dục ly ác pháp*” nên Thánh đức buông

xả là một đức hạnh rất cần thiết cho người tu sĩ Phật giáo. Nếu không lập Thánh đức buông xả thì chẳng bao giờ tâm hết tham lam trộm cắp, Tâm không hết tham lam trộm cắp thì tu theo đạo Phật chỉ hoài công vô ích, mà còn làm cho Phật giáo mang tiếng. Những tu sĩ còn cất giữ nhiều vật chất thế gian là những tu sĩ tâm còn tham lam. Nhìn vật chất của tu sĩ là biết tâm của họ còn tham lam hay hết tham lam. Mỗi năm về học hạ một lần là để thúc liễm thân tâm tu tập cầu sự giải thoát, nhưng những tu sĩ Phật giáo hiện giờ không phải vậy quý vị. Những tu sĩ về học hạ trong ba tháng an cư là để chia của cải mà Phật tử cúng dàng. Sau khi ra hạ quý sư, thầy đều được chia tiền bạc và vật dụng, có người gánh cả gánh, mang cả bao.

Kính thưa quý vị! Những tu sĩ về học hạ như vậy có buông xả không? Vậy Thánh Đức Buông xả khi họ đã thọ Thập Giới Sa Di ở đâu? Vậy Thánh đức Sa Di Buông Xả của họ đã từng tu học rèn luyện ở đâu? Họ đã quên hết ư!

Trong cuộc đời tu hành, nhờ Đức Thánh buông xả mà người đệ tử của Phật không còn tham lam, trộm cắp, không còn ham thích tiền bạc và vật dụng thế gian, tâm hồn họ rất trong sạch và trắng bạch như vỏ ốc.

Ở thế gian mọi người lập đức buông xả thì nhà ngủ không đóng cửa, không còn lo sợ trộm cắp; không còn gian lận, lừa gạt cân non, đo thiếu v.v....; không còn sợ cướp công, cướp của, tiền bạc của người khác và không còn nạn ăn lo hối lộ.

Đức Thánh buông xả giúp cho con người mất của không buồn, có của cái nhiều không tham đắm, dính mắc. Người không tham đắm, dính mắc của cái vật chất thế gian, là người sống đúng Thánh Đức buông xả, là người có cuộc sống được an ổn, yên vui và hạnh phúc..... không còn lo rầu, buồn khổ v.v.....

Đức Thánh buông xả không có nghĩa là tiêu cực không làm việc, ngược lại người có đức buông xả thì tích cực làm việc hơn ai hết. Tại sao phải làm việc nhiều như vậy?

Làm việc nhiều như vậy là để sống, để giúp cho mọi người khác. Để sống tốt không tham lam, cho nên đức buông xả trong cần lao, trong cần lao mà xa lìa tâm tham lam, trộm cắp, gian xảo, lừa đảo là Thánh đức buông xả. Cần lao làm ra của cải nhưng lại không dính mắc, tham đắm vào những vật dụng hoặc tiền bạc của cải làm ra được, đó là hành động tốt, làm ra của cải giúp cho mọi người khác, hành động giúp cho mọi người khác là đức hạnh buông xả

Bởi vậy đức buông xả thì luôn luôn đi đôi với đức cần lao. Có đức buông xả, có đức cần lao như vậy mới xứng đáng là một người không tham lam trộm cắp, là một tu sĩ Thánh Tăng và Thánh Ni đệ tử của Phật.

Một con người biết sống lập đức buông xả để tâm mình không dính mắc vật chất và tiền của ngọc ngà, châu báu....., để tâm mình được thanh thản, an lạc và vô sự; để tâm mình lìa xa tính tham lam, ích kỷ, hẹp hòi; để tâm mình lìa xa lòng tham lam, trộm, cắp lừa đảo người khác.....Nhưng lại sống đúng đức cần lao. Nhờ có sống đúng với đức cần lao nên không thành kẻ ăn bám của xã hội, không thành gánh nặng cho những người khác.

Ở đây, quý bạn nên hiểu đạo Phật nói đời khổ, chứ không bảo trốn khổ. Vì nói đời khổ là để biết như thật đời là khổ. Biết đời khổ như thật để vượt qua khổ của cuộc đời, chứ không có nghĩa biết đời khổ để bi quan yếm thế, để trốn khổ. Nói đời khổ tức là nói một sự thật của kiếp người, chứ không phải nói đời khổ để bỏ cuộc đời, trốn cuộc đời, (tiêu cực, yếm thế, xa lánh sự sống của mọi người)

Ở đây nói đời khổ để chúng ta cùng nhau tập sống đức hạnh làm người biết thương yêu

nhau, biết chia cơm xẻ áo, biết tha thứ, biết nhường nhịn, biết góp công góp sức siêng năng cần lao để làm cho đời bớt khổ hay là không còn khổ nữa, chứ không phải biết đời khổ để bỏ cuộc đời này, để đi tìm một thế giới khác sung sướng hơn, hạnh phúc hơn, an lạc hơn.....như các kinh sách của ngoại đạo và các tôn giáo khác đã từng xây dựng thế giới Chư Thiên, Thiên Đàng, Cực Lạc Tây Phương, Niết Bàn v.v.....

Do gieo rắc những tư tưởng yếm thế, tiêu cực, thụ động v.v.....Nên hiện giờ có một số người yếm thế, tiêu cực, chán ngán cuộc sống thế gian này, họ đang đi tìm một thế giới khác, thế giới của chư thiên, thế giới của chư Phật, chư Bồ Tát, thế giới Cực Lạc Tây Phương, thế giới Quy Nguyên, thế giới Nhất Nguyên, thế giới Niết Bàn. Đó là những người đầy lòng tham đắm, chạy theo dục lạc danh lợi, mong cầu dục lạc nhiều hơn ở thế giới khác nữa. Những người cầu mong như vậy là những người không lập đức Thánh buông xả.

Họ chán ngán cái thế giới của loài người, là vì họ không đạt được những dục lạc danh lợi, chứ không phải họ buông xả.

Người sống lập Thánh đức buông xả không có nghĩa là chán ngán cuộc đời, bi quan, tiêu cực, yếm thế, mà họ đang làm tốt

lại cuộc đời, xây dựng cho thế gian này trở thành Thiên Đàng, Cực Lạc. Nhờ con người có sống đúng Thánh Đức Buông Xả thì thế gian này không còn có con người gian tham trộm cướp nữa

Người sống lập Thánh Đức Buông Xả, họ đều biết rõ tất cả các pháp trên thế gian này đều vô thường, không có một vật gì là thường hằng, vĩnh viễn, không có một thế giới nào là vĩnh cửu, chỉ do tưởng tượng của con người tạo ra mà thôi. Những hiện tượng có được là do các duyên hợp và tan tạc thành. Và vì thế con người cần phải bảo vệ và xây dựng lại thế gian của con người đang có, làm cho nó tốt đẹp, làm cho nó sáng sủa, làm cho nó có một cuộc sống đầy đủ đạo đức nhiều hơn và nhiều hơn nữa.

Cho nên, ở đây lập đức buông xả, nhưng lại phải cần lao vì mình, vì người để sự hiện hữu của mình có ích cho mình, cho người, chứ không phải bỏ đời, trốn đời như người ta đã nghĩ sai về Phật giáo.

Thánh Đức Buông Xả giúp cho chúng ta sống một đời sống trong sạch, không gian tham, trộm cắp, tâm hồn thanh thản, an ổn. Xin quý vị nhớ kỹ gian tham trộm cắp ở đây không chỉ có nghĩa lấy của không cho mà còn có nghĩa gian tham, xảo quyệt khác nữa như:

• Một công nhân lãng công đó cũng là gian tham, trộm cắp.

• Một ông Thầy giáo trong giờ dạy học cho bài học sinh làm mà ngồi xem báo đó cũng là gian tham, trộm cắp giờ học của học sinh.

• Một ông bác sĩ nhận quà bệnh nhân cũng là gian tham, trộm cắp.

• Một anh công an gác đường nhận tiền hối lộ cho xe chở đồ lậu thuế vào thành phố đó cũng là gian tham, trộm cắp.

Tóm lại Thánh Đức Buông Xả đối trị được tâm tham lam, trộm cắp, giúp cho tâm không dính mắc vật chất thế gian, giúp cho tâm luôn được thanh thản, an lạc và vô sự.

Người muốn sống được giới đức Thánh Buông Xả này thì phải thường xuyên quán các pháp là vô thường, vô ngã, do duyên hợp mà thành và thường đau khổ.

Trong cuộc sống thế gian người xuất gia cũng như người tại gia có sống đúng Đức Thánh Buông Xả này thì thế gian là Thiên Đàng, Cực Lạc, cuộc sống con người mới có đầy hạnh phúc biết bao.



GIỚI LUẬT NHƯ CON THUYỀN



Giới luật như con thuyền đưa người qua sông mê biển khổ. Giới luật như thiện pháp đưa người vào cõi an lành, hạnh phúc.

GIỚI ĐỨC THÁNH SA DI THỨ BA

KHÔNG NÊN DÂM DỤC

Không dâm dục là một Thánh Đức Thanh Tịnh. Người tu sĩ cũng như người cư sĩ cần phải học.

Người không dâm dục là hiện thân và tâm thanh tịnh. Một người còn dâm dục thì không thể nào thân tâm thanh tịnh được. Thân tâm không thanh tịnh thì lúc nào cũng còn ô nhiễm về đường dâm dục. Còn tâm dâm dục thì làm sao gọi là Thánh Tăng, Thánh Ni được.

Tuy biết rằng: dâm dục là bản chất sinh tồn của muôn loài động vật và thực vật. Cho nên từ động vật nhỏ nhất cho đến loài động vật thông minh nhất như loài người đều không thoát khỏi uy lực của dâm dục. Đối với Đạo Phật dâm dục là con đường bất tịnh, uế trước nhiều khổ đau và mãi mãi tiếp tục luân hồi.

Dù con người có học thức cao, có trở thành những nhà bác học, những nhà khoa học vĩ đại v.v... thì cũng không thoát khỏi hành động dâm dục. Ngược lại một bậc Thánh Tăng, Thánh Ni là đệ tử của Đức Phật thì

phải vượt ra khỏi uy lực dâm dục này. Có được như vậy mới được gọi là bậc Thánh đệ tử của Phật. Trái lại xuất gia, cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa mà còn dâm dục thì đó là Ma Ba Tuần trong Đạo Phật, là những kẻ tà giáo ngoại đạo đội lốt Phật giáo, chứ không phải đệ tử của Phật mà còn dâm dục như vậy.

Muốn làm một tu sĩ Phật giáo tức là muốn cho thân tâm mình thanh tịnh, trong sạch, không còn ô nhiễm, uế trược của dâm dục nữa thì phải giữ gìn giới không dâm dục. Ý muốn không dâm dục chính là mục đích để cho thân tâm được nhập vào các định bậc Thánh, được làm chủ sự sống chết, được khai mở tuệ Tam Minh, được chứng đạt Thánh quả A La Hán, được xứng đáng là Thánh đệ tử của đức Phật.

Khi mà tâm còn dâm dục thì làm sao thân tâm thanh tịnh được. Thân tâm không thanh tịnh thì làm sao gọi là Thánh được. Phải không quý vị?

Bởi vậy, Giới Đức Thánh Thanh Tịnh Sa Di này xác định được người tu sĩ Phật giáo hay người tu sĩ của ngoại đạo đều do chỗ tâm còn dâm dục và hết dâm dục. Người tu tập có nhập được chánh thiền định hay không nhập được chánh thiền định cũng do từ giới này.

Do từ giới này mọi người mới nhận thấy rõ ràng Thánh Tăng hay Ma Tăng, cũng do từ giới này mà mọi người xác định chánh pháp của Phật hay tà giáo của ngoại đạo. Thế hiện giờ lại có một số người mang danh là tu sĩ Phật giáo lại sống như người thế gian, có vợ, có con, sống trong chùa như một gia đình thế gian. Bởi họ tu tập như vậy thì làm sao Giới Đức Thánh Thanh Tịnh Sa Di này được thanh tịnh trọn vẹn. Phải không quý vị? Giới luật có đó người tu sĩ đều học thuộc lòng, nhưng sống đúng giới này thì chẳng mấy ai giữ gìn trọn vẹn.

Tu sĩ nam nữ sống lẫn lộn, nói cười đùa giỡn, đèo nhau trên xe, ăn chung bàn, ở chung chùa v.v.....Hình ảnh này là một sự suy thoái của Phật giáo, thật là đau lòng!

Xưa đức Phật dạy: *“Không nên gặp, không nên nhìn, không nên nói chuyện, phải quán như mẹ, như chị, như em, như con, như cháu, phải quán thân bất tịnh, phải quán xương trắng v.v.....”*

Muốn thoát khỏi luân hồi sanh tử thì con đường dâm dục phải đoạn dứt. Vì thế đạo Phật ra đời mang theo giới cấm không nên dâm dục. Không nên dâm dục là để giúp cho thân tâm người tu sĩ thanh tịnh trong sạch.

Nhờ thân tâm thanh tịnh mới xứng đáng là một bậc Thánh đệ tử Phật.

Do giới đức thanh tịnh này nên kinh sách Nguyên Thủy Phật giáo không có nói về nghi lễ kết hôn, vì nghi lễ kết hôn đã có sẵn theo phong tục tập quán của mỗi dân tộc trên thế giới.

Kết hôn là sự nối tiếp con đường dâm dục, con đường tái sinh luân hồi. Do đó người tu theo Phật giáo thì con đường dâm dục phải triệt để chấm dứt. Có chấm dứt dâm dục như vậy thì mục đích làm chủ sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi mới đạt được. Thế mà, có các chùa lại tổ chức làm lễ thành hôn, có khi còn làm đám cưới tại chùa. Làm đám cưới tại chùa thì chùa đâu còn ý nghĩa giải thoát khổ đau của kiếp người. Phải không quý vị?

Thưa quý vị! Một bậc Thánh thì không thể nào còn dâm dục, mà còn dâm dục sao được gọi là Thánh? Như chúng tôi đã nói ở trên.

Thánh nhân là bậc thoát trần, có nghĩa là thoát ra khỏi bản chất dâm dục của loài động vật. Sự dâm dục của một con người thì có khác nào là sự dâm dục của loài thú vật.

Phải không quý vị?

Còn Thánh nhân thân tâm của họ phải hoàn toàn thanh tịnh, trong sạch. Họ không còn vướng bận tình yêu dâm dục giữa nam nữ nữa, nhờ đó họ mới thật sự là Thánh nhân. Muốn làm Thánh mà còn nuôi tâm dâm dục thì không thể nào làm Thánh được.

Một người tu sĩ của Phật giáo mà không giữ gìn thân tâm thanh tịnh, luôn luôn phạm vào Thánh đức giới thanh tịnh này thì không nên tu theo đạo Phật. Tại sao vậy?

Vì tu theo đạo Phật mà còn dâm dục thì làm sao chấm dứt tái sanh luân hồi được như ở trên chúng tôi đã nói. Còn dâm dục thì thân tâm không bao giờ thanh tịnh; còn dâm dục thì còn đọa lạc trong đau khổ; còn dâm dục thì còn sống trong bùn nhơ, ô nhiễm uế trược, bất tịnh hôi thối. Còn dâm dục là còn tái sanh luân hồi. Vì đường dâm dục là con đường đọa vào ba đường khổ ải của kiếp người.

Đối với Đạo Phật vấn đề dâm dục là vấn đề phải diệt trừ hàng đầu tu tập. Nếu không diệt trừ được tâm dâm dục thì không bao giờ người đó trở thành Thánh Tăng và Thánh Ni được.

Cho nên Giới Đức Thánh Thanh Tịnh không dâm dục đã giúp cho người tu theo Phật giáo để trở thành bậc thánh nhân A La Hán vô lậu hoàn toàn.

Trong giới cấm không dâm dục này đã xác định rõ ràng, nếu tu sĩ nào vi phạm vào giới cấm này thì cũng giống như người tử tù. Nhưng người tử tù này bị xử án chém đầu “Ba La Di” (đứt đầu), chứ không xử tử bằng cách khác như uống thuốc độc hoặc thắt cổ.

Đối với đạo Phật, người tu sĩ phạm vào giới cấm này, thì không được mọi người kính trọng, họ xem người này như một người phá hoại Phật giáo. Họ xem người này như một cư sĩ trọc đầu, một người thợ tưng niệm chỉ làm thuê mê tín ma chay cho tín đồ. Dù họ có đắp áo cà sa, có học thức cao, có chức vị trong hàng giáo phẩm: Đại Đức, Thượng Tọa hay Hòa Thượng v.v.....thì họ cũng chỉ là một cư sĩ trọc đầu không hơn không kém. Bởi vì giới luật họ chẳng nghiêm túc, nên tự họ đã tạo cho họ mất lòng tin với tín đồ.

Chúng ta phải hiểu một tu sĩ đạo Phật là một vị Thánh Tăng, dù là một chú Sa Di mới vào tu cũng phải khép mình trong khuôn khổ Giới Đức Thánh Thanh Tịnh này. Nếu vị nào sai phạm thì xin quý phật tử hãy xem

họ là Ma Ba Tuần đội lột Phật giáo, đang giết Phật giáo, xin quý phật tử hãy tránh xa, đừng cúng dường, vì cúng dường cho họ là nói giáo cho Ma để chúng diệt Phật giáo, chúng diệt Phật giáo thì tội quý phật tử phải chịu hậu quả địa ngục.

Cho nên những người tu sĩ là những đệ tử của Phật, là Thánh Tăng, Thánh Ni thì phải giữ gìn cho trọn vẹn giới đức này, nếu thấy mình giữ không được thì nên xả giới, trả y áo, trở về đời sống của người cư sĩ, chứ đừng cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, mà còn cười cợt, đùa giỡn, nhìn ngó, liếc háy, nói chuyện tình tứ lại qua với người khác phái là không tốt quý vị ạ! Quý vị đã đi sai con đường tu hành của Phật giáo rồi. Xưa đức Phật dạy: *“đối với người khác phái không nên gặp, nếu lỡ gặp không nên nhìn, nếu lỡ nhìn không nên nói chuyện....”*

Hiện giờ những tu sĩ Phật giáo phạm vào giới này rất nhiều, từ tuổi trẻ cho đến người già đều vi phạm giới luật này.

Có người tuổi rất cao, chức phận rất lớn trong hàng giáo phẩm Phật giáo nhưng vẫn vi phạm giới luật. Làm cho Phật giáo VN bị mang tiếng không mấy tốt đẹp.

Trong hàng giáo phẩm Phật Giáo Việt Nam có những vị Đại Đức, Thượng Tọa, Hòa Thượng mang chức vụ lãnh đạo cấp tỉnh, cấp Trung Ương Phật Giáo ngang nhiên có vợ, có con không những một vợ mà cả ba, bốn vợ. Họ rất xem thường tín đồ, xem tín đồ là những người ngu si, vô minh không hiểu gì về Phật giáo, không am tường Phật giáo, cho nên họ làm sao, bảo sao thì tín đồ phải nghe và chấp nhận làm vậy. Họ làm sai phật tử cũng không dám nói, nhưng họ làm đúng quý phật tử rất mừng.

Hiện giờ trên thế giới có hàng triệu triệu tín đồ theo Phật giáo, nhưng họ chỉ là những người mù, câm và điếc...Họ còn đang tiếp tay với quý sư, thầy phá giới, bẻ vụn giới để diệt Phật giáo chân chánh nhanh chóng, thay thế bằng một giáo pháp phá giới luật, phi đạo đức, mê tín , di đoan, lạc hậu v.v.....

Giới Thánh Đức Sa Di Không Dâm Dục này có sáu nơi vi phạm:

- 1- Vi phạm giới bằng mắt.
- 2-Vi phạm giới bằng tai.
- 3-Vi phạm giới bằng mũi.
- 4-Vi phạm giới bằng miệng.

5-Vi phạm giới bằng thân.

6- Vi phạm giới bằng ý.

* Phạm giới bằng mắt: khi mắt nhìn thấy hình ảnh sắc thân người khác phái lỏa thể sanh tâm dâm dục hoặc thấy sự ăn mặc hở hang bày da thịt của người khác phái sinh tâm dâm dục v.v.....

* Phạm giới bằng tai: khi nghe tiếng nói khêu dâm gợi dục sinh tâm dâm dục. Nghe lời nói thô tục sanh tâm dâm dục.

* Phạm giới bằng mũi: khi hai người khác phái ôm nhau hôn hít sinh tâm dâm dục...

* Phạm giới bằng miệng: khi miệng nói lời dâm dục, miệng nói thô tục, miệng nói lời khêu dâm, gợi dục rồi sinh tâm dâm dục

* Phạm giới bằng thân: khi hai người khác phái, nắm tay, ngồi tựa vào nhau, ôm nhau, hay nằm chung nhau một giường sinh tâm dâm dục.

* Phạm giới bằng ý: khi ý khởi niệm về dâm dục, ý suy tư về dâm dục, ý nghĩ đến người khác phái sinh tâm dâm dục.

Người còn tâm dâm dục không thể gọi

là Thánh Tăng, Thánh Ni được.

Muốn tu hành dứt tâm dâm dục thì phải thực hiện đúng như lời dạy của đức Phật sau đây:

1/ Phòng hộ sáu căn (Sống độc cư trầm lặng một mình)

2/ Hằng ngày phải tu tập các pháp Chánh niệm tỉnh giác định.

3/ Tu tập 18 đề mục Định Niệm Hơi Thở

4/ Tu tập Định Vô Lậu

5/ Tu tập Định Tứ Chánh Cần

6/ Tu tập Tứ Niệm Xứ

7/ Tu tập Thân Hành Niệm

8/ Tu tập Định sáng suốt

Trong kinh Phật thường nhắc đến quả nhập lưu (Tu Đà Hoàn) tức là nhập vào dòng Thánh. Tâm còn dâm dục thì không thể nhập vào dòng Thánh được.

Cho nên người ly dục ly ác pháp là người lìa xa tâm dâm dục, lìa xa tâm dâm dục mới vào được dòng Thánh, mới gọi là nhập lưu.

Tóm lại Giới Thánh Đức Sa Di Thanh

Tịnh không dâm dục này là một đức hạnh thanh tịnh trong sạch của một bậc Thánh Tăng, Thánh Ni, chứ không phải như một người thường tình phàm phu mà sống được Thánh hạnh này. Thánh hạnh này không phải chỉ dành riêng cho tu sĩ mà dành cho tất cả mọi người, nếu ai muốn chấm dứt sanh tử luân hồi.

Chúng ta nên lưu ý: một con người cũng là một con thú vật nên không bao giờ lìa xa tâm dâm dục được, dù có học thức sâu rộng bao nhiêu họ cũng không tránh khỏi tâm dâm dục, nhưng một người tu theo đạo Phật là phải vượt thoát ra khỏi tính dâm dục, tức là vượt thoát ra khỏi bản chất của loài thú vật. Có thực hiện ra khỏi bản chất của loài cầm thú thì mới được gọi là Thánh.

Một người phàm phu chỉ hơn con thú vật là ở chỗ dâm dục có cương thường đạo lý làm người, có tôn ti trật tự, không thể cha con hay mẹ con lấy nhau v.v.... ..Nhưng một bậc Thánh, như chúng tôi đã nói ở trên, thì phải vượt hơn loài người và loài thú vật, là không còn dâm dục nữa.

Có người hỏi rằng:

•*Khi con người không còn dâm dục thì*

con người do đâu mà sinh ra?

• Khi con người không còn dâm dục, họ là những bậc Thánh nhân rồi. Đã là Thánh nhân sao lại còn tái sinh luân hồi trong đường dâm dục? Khi con người không còn dâm dục thì con người sinh ra bằng con đường hóa sinh. Con đường hóa sinh, là con đường thanh tịnh trong sạch dành riêng cho những bậc Thánh nhân.

• *Con người không còn tái sinh luân hồi thì con người về đâu?*

• Đã không còn tái sinh luân hồi thì còn hỏi sinh về đâu? Câu hỏi như vậy là câu hỏi không đúng chỗ?

• *Thánh nhân từ con người không dâm dục mới thành ra Thánh nhân. Thánh thì không còn sinh tử luân hồi. Vậy khi bỏ thân này Thánh nhân ở đâu?*

• Một Thánh nhân khi còn sống cũng như lúc bỏ thân tứ đại, họ đều ở trong trạng thái ly dục ly ác pháp. Ở trong trạng thái ly dục ly ác pháp thì không còn tái sinh luân hồi. Đó là nơi mà những bậc Thánh nhân đến và ở đó, khi còn sống cũng như lúc đã chết. Cho nên họ không đến không đi

Vì thế, chúng ta xác định, con đường sanh tử luân hồi là con đường “dâm dục”. Ai còn tâm dâm dục là phải còn chịu luật sanh tử luân hồi chi phối. Ai hết tâm dâm dục là chấm dứt sanh tử luân hồi. Các bạn cứ suy ngẫm lại đi rồi mới tin lời chúng tôi nói, đừng vội tin chúng tôi. Vì lời nói của chúng tôi không bắt buộc ai tin cả. Bởi vì ai còn đắm chìm trong dục lạc thế gian là phải chịu qui luật sinh tử luân hồi. Còn chịu qui luật sanh tử luân hồi là phải chịu nhiều khổ đau. Phải không hở quý vị?

Ai sống gìn giữ được Giới Thánh Đức Thanh Tịnh Sa Di không dâm dục này, đó là một biểu tượng cho một vị Thánh Tăng xuất hiện.



GIỚI ĐỨC THÁNH SA DI THỨ TƯ

KHÔNG NÊN VỌNG NGŨ

Không vọng ngữ là một Thánh Đức Chân Thật. Người xuất gia cũng như người tại gia cần phải học.

Giới Đức Thánh Sa Di không vọng ngữ là một Thánh Đức Chân Thật. Người không nói dối là một bậc Thánh, còn người phạm phu thì không thể tránh khỏi nói dối, mặc dù nói dối không hại ai hoặc nói dối đùa chơi nhưng vẫn là nói dối, vẫn là làm mất uy tín của mình. Không nói dối là một việc làm rất khó, cho nên phạm làm người ai ai cũng phải nói dối, nói dối ít hay nói dối nhiều, nói dối có hại hay nói dối không hại người.

Vọng ngữ thuộc về khẩu nghiệp nên chỉ có loài người thì mới mắc tội vọng ngữ, còn thú vật thì không mắc vào tội này. Vì thú vật không nói được.

Người không vọng ngữ là người tạo cho mình một uy tín đối với mọi người, một sự kính trọng tuyệt vời, một lòng tin yêu quý trọng sâu sắc.

Vọng ngữ chia làm bốn phần:

1- nói dối.

2- Nói lời hung ác.

3- Nói lười hai chiều.

4- Nói lật lọng.

* Nói dối có nhiều cách:

1- Ca ngợi khen tặng một người nào mà người đó chưa làm được như vậy, thì đó là “nói dối”. Cách nói dối đó là nịnh bợ lấy lòng người trên. Ca ngợi việc làm của người khác không đúng đạo đức mà nói đúng đạo đức là “nói láo”

2- Quý Hòa Thượng chết trong bệnh đau, khổ sở, khi chết thì bảo rằng thu thần nhập diệt, đó là “nói láo”. Vì các vị HT có biết cách nào mà thu thần nhập diệt đâu?

3- Khi nói sai một điều gì là có nói láo. Như trong kinh Kim Cang dạy: “Bồ Tát độ hết chúng sanh thì thành Phật” có nghĩa là một người tu tập hết vọng tưởng thì thành Phật. Lời dạy trong kinh này là nói láo. Vì khi hết vọng tưởng thì tâm sẽ rơi vào trong “Không”, chứ không thành Phật. Chính Phật là chỗ tâm VÔ LẬU, tâm bất động trước các ác pháp và các cảm thọ, chứ không phải tâm

không niệm, tâm vô phân biệt, tâm vô trụ
v.v....

4- Trong Tâm Kinh Bát Nhã dạy: “Quán
Tự Tại hành thâm Bát Nhã Ba La Mật đa
thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không”. Lời dạy
như vậy là “nói láo”, vì chưa thấy ai quán
chiếu ngũ uẩn giai không được. Tổ Sư Tử chết
oan vì lời nói láo này. Trong các chùa ngày
đêm bốn thời công phu khuya sớm đều tụng
Tâm Kinh Bát Nhã mà chưa có thấy vị nào
thoát khổ. “Độ nhất thiết khổ ách”, nghĩa là
không còn khổ đau nữa, như vậy kinh này
nói láo.

5- Không thấy, không nghe mà nói có
thấy có nghe là nói dối.

6- Thấy, nghe mà nói không thấy, không
nghe là nói dối.

7- Thêu dệt bịa đặt ra để nói xấu người
khác là nói dối.

8- Nghi ngờ nói ra không đúng sự thật
là nói láo.

9- Chê người khác một điều gì để làm
nhục những người mình thù oán và căm ghét,
là nói láo.

10- Thêm bớt, phao tin đồn ra nhiều, để cho mọi người cười chê một người nào đó. Đó là nói dối.

11- Chửi mắng người khác là nói dối. Ví dụ: Đồ mày chó ! Đồ mày trâu! Làm gì người đó chó trâu được. Đó là nói láo.

12- Một người giới luật không nghiêm chỉnh mà mang hình dáng tu sĩ để nói mình tu sĩ là nói dối.

13- Với người này nói xấu người kia với người kia nói xấu người này là nói dối.

14- Trước mặt người nói tốt sau lưng người nói xấu là nói láo.

15- Chê người khác không đúng cách có nghĩa chưa biết trình độ người ta ở mức độ nào mà chê là nói vọng ngữ.

16- Chê giới luật Phật lỗi thời là nói dối.

17- Chưa biết người chúng quả A La Hán ra sao mà chê A La Hán còn tạp khí, còn tranh chấp chê như vậy là nói dối.

18- Đặt ra nhiều quả vị A La Hán như trong kinh sách phát triển:

- a- A La Hán Toàn Giác,
- b- A La Hán Độc Giác,
- c- A La Hán Thanh Văn v.v.....

Đó là nói láo. Vì quả vị A La Hán là tâm VÔ LẬU, người nào tu tập tâm VÔ LẬU là người chứng quả A la Hán. Quả A La Hán không có cao thấp, còn có phân chia cao thấp là tư tưởng phàm phu, tư tưởng người thế gian. Người chưa chứng quả A la Hán mà phân chia quả A La Hán là nói dối. Cho nên khen hay chê phân chia không đúng sự thật đều có nói dối.

19- Một việc mà người khác không hiểu bằng trí mà phải hiểu bằng tưởng là có nói láo. Như nói có linh hồn người chết, nói có Phật tánh, có thế giới siêu hình là nói dối, vì đó là cảnh giới tưởng, cảnh giới không có thật

20- Nói con người có ngã, có thân thức là nói dối. Xưa đức Phật dạy: *“Ta nói một điều gì mà mọi người hiểu được biết được bằng ý thức thì Ta không có nói dối. Còn Ta nói một điều gì mà mọi người phải hiểu bằng tưởng là có nói dối trong ta”*.

21- Nói Phật tánh là tánh biết ngoài ý

thức, tướng thức và tâm thức là có nói dối, vì ngoài ba thức của thân ra, làm sao có tánh biết nào khác nữa.

22- Nói có cõi siêu hình thật sự tức là nói có linh hồn người chết là nói dối, chứ họ đâu biết rằng linh hồn người chết là do trạng thái của tướng uẩn của người còn sống bắt gặp những hình ảnh, âm thanh của người chết còn ghi lại trong không gian. Vì thế nói có linh hồn là nói dối.

23- Nói có cõi Trời, cõi Cực Lạc là có nói dối vì đâu có cõi Trời, cõi Cực Lạc. Cõi Trời, cõi Cực Lạc là cõi tưởng của con người tạo ra.

24- Nói cõi người là cõi có thật thì cũng nói dối, vì cõi người là cõi duyên hợp, nên các duyên có hợp thì lại có tan, cho nên sinh tử là duyên hợp tan. Duyên hợp tan thì có cái gì là thật đâu. Mà nói nó có thật thì có nói dối. Tại sao vậy? Tại vì cõi người là cõi duyên hợp chứ không có thật ngã. Nói cõi người có thật là nói trong tưởng, tưởng như kinh sách của tà giáo ngoại đạo.

25- Nói con người từ cõi Trời Quan Âm Thiên tái sanh đến cõi người là nói dối, vì nói như vậy con người sẽ tưởng ra chứ ý thức không thể hiểu được. Xưa đức Phật dạy: Ba

mười ba cõi trời là tướng tri chứ không phải là liễu tri. Vậy mà bây giờ người ta bảo con người từ cõi Trời Quan Âm Thiên tái sinh đến là nói dối.

Cho nên đức Phật dạy: *“Ta nói những gì mà ý thức con người hiểu được là không nói dối, ngược lại là có nói dối trong Ta”* nói ra một điều gì mà mọi người không hiểu hay hiểu một cách lờ mờ, không cụ thể, rõ ràng là ta đã nói dối.

Một người tu sĩ Phật Giáo chân chánh không bao giờ nói lời trườn uốn như con lươn “vừa có vừa không (sắc tức thị không không tức thị sắc) nói như vậy là nói láo, nói lừa đảo, nói lường gạt người. Chúng tôi xin nhắc lại lời nói ở trên. Bát Nhã Tâm Kinh có câu: “Hành thâm Bát Nhã Ba La Mật đa thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không” câu nói này là câu nói dối. Vì bao đời, từ khi có câu kinh này, trong các chùa người ta đã nhật tụng hằng ngày, mà ngũ uẩn của quý Thầy có không chưa?

Nếu ngũ uẩn giai không sao quý Thầy còn thấy đau bệnh khổ sở như vậy.

Nếu ngũ uẩn giai không sao lại có chùa to Phật lớn như vậy, nếu ngũ uẩn giai không

sao quý Thầy còn tham, sân, si như vậy, rõ ràng là câu kinh lừa đảo nói dối, lừa người.

Như kinh Pháp Hoa dạy: *“Dù cho tạo tội như núi cả, Diệu Pháp Liên Hoa tụng mấy hàng”* Lời dạy này là nói dối. Có bao giờ đi trộm cướp giết người, bị tù tội, bị án tử hình mà tụng kinh Pháp Hoa mà ra tù khỏi tử hình chưa?

Thánh Đức Sa Di không nói vọng ngữ là một đức Thánh về khẩu nghiệp, nên khi nói ra một điều gì, hay giảng kinh thuyết pháp một loại kinh sách nào thì phải nói nghĩa lý có kinh nghiệm tu hành chứng đắc của mình rõ ràng và cụ thể, là không nói dối, còn giảng nói mà mình chưa làm được chưa tu được mà dạy cho mọi người là nói dối, giảng nói mà người ta thực hành có kết quả giải thoát thật sự là nói thật, giảng nói mà người ta thực hành không có kết quả là nói dối, Đức Phật đã xác định: *“Pháp Ta không có thời gian đến để mà thấy”*. Đó là Đức Phật đã xác định lời Ta dạy là không nói dối.

Vì thế, sự giải thoát phải đi đôi với sự thực hành pháp, pháp như vậy mới gọi là pháp không nói láo. Cho nên pháp tu thiền định của Đạo Phật dạy rất rõ ràng: *“ngăn ác, diệt ác pháp”* là pháp giải thoát rõ ràng.

Vì ngăn các diệt ác pháp là có giải thoát nơi tâm mình cụ thể, rõ ràng.

Anh đã biết ác pháp mà không biết ngăn diệt nó là tự anh không cứu khổ anh. Phải không hỡi quý vị? Còn anh biết ngăn diệt ác pháp thì anh sẽ hết khổ. Đó là pháp dạy chân thật không nói dối, vì pháp dạy tu tập ở đâu thì ở đó có kết quả ngay liền. Pháp dạy tu tập như vậy là pháp dạy anh trở thành những con người không nói vọng ngữ. Người giảng kinh thuyết pháp như vậy là những bậc giữ gìn Thánh Đức Sa Di Chân Thật.

Người tu chứng quả A La Hán đi thuyết giảng làm giảng sư dạy người tu tập là không nói dối, nói không thật.

Người tu hành chưa chứng quả A La Hán đi thuyết giảng làm giảng sư dạy người tu tập là nói dối, mặc dù dạy rất đúng nghĩa trong kinh sách nhưng vì chưa có kinh nghiệm nên dạy người tu tập không kết quả giải thoát, do đó thành ra nói dối.

Xưa đức Phật còn tại thế, Người cấm không cho những người tu chưa chứng đi thuyết giảng, vì tu chưa chứng đi thuyết giảng dạy người tu sẽ giết người hơn là độ

người, bằng chứng hiện giờ như quý vị đã thấy người tu theo Phật giáo rất đông, nhưng có mấy ai đã làm chủ sanh, già, bệnh, chết mà mọi người phải tốn hao xây cất chùa, đúc tượng Phật hằng tỷ tỷ bạc và còn mất công sức tu tập mà kết quả được những gì?

“Pháp Ta không có thời gian đến để mà thấy”. Lời dạy này cho chúng ta thấy pháp Phật rất thực tế và cụ thể. Bởi vì, pháp tu tập có kết quả ngay liền như đức Phật đã dạy: *“Tâm có tham biết tâm có tham, tâm có sân biết tâm có sân....”* Nếu biết tâm mình có tham, có sân thì biết đó là những ác pháp, biết đó là những ác pháp thì nên mau mau dừng lòng tham hay lòng sân đó liền thì quý vị sẽ được giải thoát ngay. Có phải như vậy không hỏi quý vị?

Nếu biết tâm mình có si thì quý vị dừng ngay lòng si đó liền thì quý vị sẽ được giải thoát, còn ngược lại còn quý vị không dừng tâm si đó thì quý vị phải khổ đau. Có đúng như vậy không hỏi quý vị?

Pháp của Phật dạy tu tập như vậy có thực tế không hỏi quý vị?

Thực tế thì không nói dối phải không quý vị? Pháp mà dạy không thực tế như dạy

ngôi thiên ức chế tâm cho không vọng tưởng, niệm Phật nhất tâm, tụng kinh cầu khẩn v.v....Những cách thức tu tập như vậy có hết tâm tham, sân, si không? Có cụ thể thực tế như pháp ở trên không? Như vậy ngôi thiên ức chế tâm không vọng tưởng, niệm Phật nhất tâm cầu vãng sanh, tụng kinh cầu khẩn chư Phật gia bị tai qua nạn khỏi v.v....là pháp nói dối, pháp không chân thật chỉ lừa dối người, làm cho hao tiền tốn của phí sức vô ích.

Giới đức Thánh Sa Di chân Thật đã xác định những người giảng kinh, thuyết pháp thời nay phần nhiều là nói dối, chính họ nói dối vì họ nói ra mà họ đã không làm được (chưa chứng). Kinh sách phát triển dạy: “*Y giáo bất y nhân*”. Câu kinh này là câu kinh che đậy sự nói dối của các ông giảng sư. Bảo người khác giữ giới mà mình không giữ giới là mình có nói dối. Dạy người khác tu chứng quả Thánh mà mình tu chưa chứng quả Thánh là nói dối.

Tóm lại khi tu tập chưa xong thì nên im lặng như Thánh, tu tập chưa xong mà dạy người tu là nói dối, cần phải cảnh giác những hạng người không biết tự trọng này. Đó là những hạng Bồ Tát phá giới phạm giới vọng

ngữ. Bồ Tát tự mình đánh mất lòng tin

Thánh Đức Sa Di không nói vọng ngữ, là để xác định cho những người giới luật tinh nghiêm, là những bậc Thánh Tăng, Thánh Ni, là đệ tử chân chánh của đức Phật, còn ngược lại là những người phạm giới phá giới, bẻ vụn giới thường vọng ngữ, là Ma Ba Tuần đội lột Phật giáo lừa đảo mọi người, khiến cho Phật giáo mất gốc.



GỚI ĐỨC THÁNH SA DI THỨ NĂM

KHÔNG NÊN UỐNG RƯỢU

Không uống rượu là một Thánh Đức Minh Mẫn. Người xuất gia cũng như người tại gia cần phải học.

Một người được gọi là minh mẫn sáng suốt thì không nên để thân tâm đắm nhiễm các ác pháp thế gian như: thuốc lá, thuốc lào, cà phê, chè (trà), cần sa, thuốc phiện và bất cứ những loại rượu nào khiến cho người ta say mê, nghiện ngập, gây tác hại cho thân bệnh tật và thần kinh căng thẳng, rối loạn làm cho con người như ngây, như dại v.v....., làm cho con người nghiện ngập bỏ không được.

Trong cuộc sống của con người có rất nhiều pháp ác thế gian, khiến thân tâm chúng ta dễ đắm nhiễm và say mê:

Rượu là một chất nước độc uống vào kích thích cơ thể khiến cho có những hành động giống như những người điên, cơ thể đi đứng xiêu vẹo, ngã tới, ngã lui, đụng đầu nằm đó chẳng biết dơ sạch, miệng nói ự ẹ! Lập đi lập lại một câu nhiều lần khiến cho mọi người không ai kính trọng.

Người uống rượu không phải là người khôn ngoan, mà là người ngu si đệ nhất.

1- Thứ nhất là họ mất tiền phải mua rượu, dù một loại rượu nào cũng phải bỏ tiền.

2- Thứ hai là họ đem độc dưng vào thân mà không biết, khiến cho thân sinh ra nhiều bệnh tật khó trị, khiến cho trí óc ngu đần, không còn sáng suốt,

3- Thứ ba biến họ trở thành người chỉ còn biết tham ăn, tham nhậu, ưa đánh lộn, thích chửi mắng vợ con và xóm làng.

4- Thứ tư một người say rượu có thể làm náo loạn cả thôn xóm, mất trật tự an ninh trong thôn xóm.

Một con người bình thường uống rượu say còn mất giá trị thay, huống là một vị tu sĩ Phật giáo uống rượu say thì còn giá trị gì là một tu sĩ giải thoát. Giải thoát sao còn uống rượu, nghiện rượu. Phải không hỡi quý vị?

Khi uống rượu bị rượu kích thích thần kinh, người say rượu xem trời đất chỉ có mình là trên hết, nên dùng những lời nói phách lối, cống cao, ngã mạn, chửi mắng thiên hạ, la lối om xòm, dùng những lời lẽ kém văn hóa thiếu đạo đức, mất lịch sự rất thô tục: “Thằng, mày, nó, chửi thề thô tục v.v...”

Một tu sĩ Phật giáo là một vị Thánh Tăng mà tay cầm ly rượu hay lon bia uống thì còn nghĩa lý gì là một tu sĩ của Phật giáo; là còn nghĩa lý gì là một vị Thánh Tăng đệ tử của Phật nữa ?

Người đời cầm ly rượu uống người ta còn thấy người ấy là người không minh mẫn, không sáng suốt, ngu si; là người thiếu đạo đức với mình, uống độc dược vào thân để tự làm khổ mình mà không biết, hành động như vậy là một hành động của người điên, người mất trí.

Người ta bảo rằng: mấy ông Tiên hay

uống rượu (Tiên tử). Lời nói này có đúng không?

Lời nói này theo sự tưởng nghĩ của con người, cho rằng: người nào hưởng đầy đủ dục lạc thế gian mà không phải đổ mồ hôi nước mắt làm ra vật chất (Sướng như Tiên) Cho nên Tiên là sự tưởng nghĩ, chứ thực sự con người bỏ đời vào núi tu hành thì rượu ở đâu trong núi có mà uống? Ai làm ra rượu cho các ông Tiên uống? Tiên chỉ là một sự tưởng tượng của con người.

Thánh Đức Minh mẫn xác định cho chúng ta thấy Thánh, Tiên, Phật là những người sáng suốt minh mẫn, những người sáng suốt minh mẫn mà lại uống rượu thì có còn sang suốt minh mẫn không?

Tiên mà còn uống rượu thì đâu có nghĩa là Tiên, mà là kẻ phạm phụ tục tử tham ăn tham uống. Tiên là những người thân tâm phải thanh tịnh, thông minh và sáng suốt, nên có ngu gì mà uống rượu

Tiên mà còn đắm chìm trong men rượu thì không thể gọi là Tiên nữa mà gọi là những người ngu. Người ngu mới nghiện ngập, mới làm cho thân mình khổ sở. Người uống rượu đâu có sung sướng gì. Phải không hỡi quý vị?

Chỉ làm khổ cho thân mình, cho vợ con, cho cha mẹ. Rượu đắng và cay, gây ra nhiều thứ bệnh tật khổ đau v.v.....

Người đời không biết cho Lý Bạch là Tiên, sự thật Lý Bạch chỉ là một nhà thơ rượu. Có rượu thì làm thơ, không rượu thì không làm thơ được.

Trong kinh Phật đã dạy: có năm tiêu chuẩn làm người, mà uống rượu là một tiêu chuẩn để không xứng đáng làm người. Người uống rượu là người chưa xứng đáng làm người. Cho nên nói đến Tiên là phải nói đến một con người hơn con người. Thế mà Tiên còn uống rượu, còn uống rượu thì chưa xứng đáng làm người, thì làm Tiên sao được. Phải không hỏi các vị?

Người ta so sánh thú vật, người, Thánh, Tiên, Phật là ở chỗ đức hạnh. Đức hạnh mới xác định được cụ thể: ai là thú vật, ai là người, ai là Thánh, ai là Tiên và ai là Phật. Giới Đức Thánh Minh Mãn Sa Di đã xác định được điều này.

Cho nên đạo Phật đã biết lấy giới luật mà xác định và phân loại: Làm người như thế nào mới thật sự là người, làm Tiên như thế nào mới thật sự là Tiên, làm Thánh như

thế nào mới thật sự làm Thánh và làm Phật như thế nào mới thật sự làm Phật. Người làm thú vật thì dễ, nhưng người làm người không phải dễ, nên Không Tử nói: “*Vi nhân nan, vi nhân nan*” nghĩa là làm người khó, làm người khó. Làm Thánh, Tiên, Phật thì còn khó gấp trăm ngàn lần.

Tiểu chuẩn ấy đạo Phật đã xác định qua hành động sống hằng ngày như vậy, ai làm khác mà gọi là Người, Thánh, Tiên và Phật là lừa đảo người khác.

Cho nên đứng trong tiêu chuẩn của Phật giáo mà xác định thì kẻ nào mạo nhận mình là Người, Thánh, Tiên, Phật, thì chúng ta đều biết thứ giả, thứ thật. Phải không hỏi quý bạn? Không thể có ai lừa dối chúng ta được; không thể có ai qua mặt chúng ta được.

Mười Giới Đức Thánh Sa Di sẽ xác định cho chúng ta biết rất rõ những người tu sĩ giả và những người tu sĩ thật trong Phật giáo.

Người tu sĩ Phật giáo mà chỉ vi phạm một giới trong mười Giới Đức Thánh Sa Di này thì người ấy không phải là tu sĩ Phật giáo mà là Ma Ba Tuần đội lột Phật giáo đang tu danh, tu lợi, tu dục lạc thế gian v.v..... Phật tử cần lưu ý để tránh xa những hạng tu

sĩ này.

Chúng tôi xin nhắc lại, một vị Thánh Tăng còn bung ly rượu hay lon bia uống thì còn gì thể thống của một vị Thánh Tăng cũng như một vị Thánh Tăng cầm một điều thuốc lá hút thì còn nghĩa lý gì Thánh Tăng, là đệ tử của đức Phật. Phải không hỡi quý vị?

Thế mà có một vị HT..... giảng sư nói rằng: “Phật giáo dạy: *“Cho phép uống rượu, nhưng uống rượu đừng say”*” lời dạy này là của ma, chứ giới cấm của Phật giáo là không cho phép người cư sĩ uống rượu huống là tu sĩ. Vậy mà HT..... này dám dạy như vậy trước Phật tử đông đảo thọ Tam Quy, Ngũ Giới thật là đau lòng!

Đức Phật cấm uống rượu, vì rượu là một thứ nghiện ngập khiến cho mọi người dễ đắm mê. Ngoài rượu ra nhưng chúng ta phải hiểu có những thứ nghiện ngập khác như: thuốc lá, thuốc Lào, chè (trà), cà phê, thuốc phiện v.v.....Tuy rằng Phật không cấm nhưng chúng ta nên biết nó cũng chỉ là những thứ độc dược gây ra bệnh tật cho cơ thể mang đến sự khổ đau cho chúng ta. Cho nên một vị tu sĩ Phật giáo lại cầm điều thuốc lá hút phà khói mịt mù thì còn có giá trị gì là một tu sĩ Phật giáo, một vị Thánh Tăng. Phải không

hỡi quý vị?

Một vị Thánh Tăng không thể còn đắm nhiễm những thứ độc dược này vì đắm nhiễm những thứ độc dược này thì oai nghi tế hạnh của một tu sĩ Phật giáo không cho phép họ ngang nhiên sống bừa bãi trên những thứ nghiện ngập này.

Một vị Thánh Tăng là phước điền của tất cả chúng sanh, tướng phước điền ấy sao lại hút thuốc lá, uống rượu thì còn gì là phước điền của ai?

Đã không làm Tăng, Ni thì thôi, mà đã làm Tăng, Ni thì phải làm cho đúng tư cách của một vị Tăng, Ni, đừng làm sai mà người ta phải báng Phật pháp, chê cười Phật giáo thì tội ấy về ai?

Cho nên Tăng, Ni hiện giờ phạm giới thì phải chịu tội đọa địa ngục, trước giờ phút chết họ phải thọ lấy những cơn bạo bệnh, những bệnh ngặt nghèo, đau đớn khổ sở vô cùng. Đừng bảo rằng trả nghiệp, dồn nghiệp. Tăng, Ni là những bậc Thánh thì phải “*chuyển nghiệp*”, chuyển nghiệp thì làm sao có thọ khổ như vậy? Lời nói: trả nghiệp, dồn nghiệp, thật là lời nói lừa đảo che đậy tội lỗi của mình với những người khác.

Người cư sĩ giữ gìn trọn vẹn năm giới, đến khi chết người ta còn biết ngày, giờ ra đi, bệnh đau sơ sơ, nhẹ nhàng, chết trong êm thắm không có nhiều khổ đau. Còn ngược lại Tăng, Ni sống phá giới, phạm giới, đánh mất hết oai nghi chánh hạnh, làm cho Phật Pháp suy đồi, do đó khi chết phải trả quả khổ đau tận cùng. Vì thế cảnh tượng đau khổ kinh khiếp của các vị Hoà Thượng. Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni trước khi chết đều phải trả quả đau khổ.

Gương Tăng, Ni thầy tổ trước kia phạm giới phải bị quả báo để răn nhắc cho Tăng, Ni đời sau phải cố tránh, đừng để vết xe lăn vào chỗ cũ.

Rượu, thuốc lá v.v..... có mập béo gì mà lại đấm nhiễm? Rượu, thuốc lá, thuốc phiện v.v..... là những thứ độc dược mà mọi người cần phải tránh xa. Còn thích rượu, thuốc lá v.v..... thì đừng nên xuất gia làm Tăng, Ni .

Tăng, Ni là những bậc Thánh đệ tử của Phật thì rượu, thuốc lá và các thứ đấm nhiễm khác phải từ bỏ, xa lìa thì mới xứng đáng là Tăng, Ni.

Không làm đệ tử của Phật thì thôi, còn đã làm đệ tử của Phật thì phải xa lìa, phải từ

bỏ các thứ dục lạc dễ đắm nhiễm đó.

Kính thưa quý vị Tăng, Ni và nam nữ cư sĩ! Những Thánh Đức Giới Hạnh của Phật đã dạy thì chúng ta phải tôn trọng không được xem thường, luôn luôn phải chấp hành nghiêm chỉnh không được vi phạm, nhất là giới cấm uống rượu thì phải chấp hành triệt để không được uống rượu, hút thuốc lá v.v.....

Thánh Đức Minh Mẫn của một vị Thánh Tăng, Thánh Ni và Thánh cư sĩ đệ tử của đức Phật, chúng ta đều phải thông minh, trí tuệ sáng suốt để ngăn và diệt các ác pháp này.

Trí tuệ thông minh của đạo Phật, không phải là tri kiến hiểu biết nhiều sự việc mênh mêng, mà là tri thức hiểu biết không làm khổ mình khổ người và khổ chúng sanh.

Người không uống rượu là người có sự hiểu biết không làm khổ mình, là người minh mẫn, người sáng suốt

Đức Thánh Minh Mẫn giúp cho mọi người không còn ngu si để đắm mê hút thuốc lá và uống rượu nữa.



MỘT VỊ A LA HÁN CỦA ĐẠI THỪA



Một vị A La Hán đệ tử của đức Phật phải cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, phải phủ kín thân, thế mà hình tượng trên đây giống như một vị thần, một vị tướng quân, phơi bày bụng

phệ như một nhà giàu. Oai nghi Thánh hạnh chẳng có, đó là A La Hán của kinh sách phát triển như tượng Di Lạc. Đây là một tượng A La Hán của phát triển tướng tượng ra tạc ra hình ảnh này, thật là đau lòng!



GIỚI THÁNH ĐỨC SA DI THỨ SÁU

KHÔNG NÊN TRANG ĐIỂM

Không trang điểm là một Thánh Đức Tự Nhiên. Người xuất gia cũng như người tại gia cần phải học.

Bản chất của con người dù nam hay nữ đều thích làm đẹp, nhất là phái nữ, dù là một người rất xấu, nhưng họ vẫn cố trang điểm làm cho đẹp, vì thế mà các mỹ viện mọc lên rất nhiều.

Mục đích trang điểm làm đẹp là do tâm ái dục, tâm ái dục luôn muốn cho mọi người phải để ý và mê mết với mình. Đó là nguyên nhân ngấm ngấm bên trong thân và tâm của mình để thể hiện tâm sắc dục, tâm sắc dục tức là tình dục, khi mắt thấy sắc của người khác phái thì tình dục khởi lên, Vì mục đích này giới nữ thường ăn mặc hở hang. Muốn khêu dâm gợi dục, hiện nay phái nữ thường ăn mặc bày da bày thịt theo người Tây Phương là để khêu gợi tâm sắc dục của người khác phái. Đối với đức Phật, Ngài rất hiểu rõ điều này, nên cấm không cho đệ tử của mình, nhất là giới tu sĩ: *“Cấm không cho trang điểm làm đẹp”*. Không cho làm đẹp là để diệt trừ tâm sắc dục. Trong kinh Tăng Chi tập 1 trang 9 thuộc đại tạng kinh Việt Nam, đức Phật dạy: *“Ta không thấy một sắc nào khác, này các Tỳ Kheo, xâm chiếm và ngự trị tâm người đàn ông như sắc người đàn bà.... Ta không thấy một sắc nào khác, này các Tỳ Kheo, xâm chiếm và ngự trị tâm người đàn bà, như sắc người đàn ông.....”*. Đối với đạo

Phật tâm sắc dục là một trong những tâm ái dục, nó là con đường sinh tử luân hồi; nó là con đường khổ đau: nó là nguyên nhân sinh ra muôn thứ đau khổ của con người. Vì thế bốn chân lý của đạo Phật, nó là chân lý thứ hai gọi là **“Tập đế”**. Tập đế có nghĩa nơi tập hợp mọi sự khổ đau, hay nói cách khác là nguyên nhân sinh ra mọi khổ đau của kiếp sống làm người.

Muốn xa lìa tâm sắc dục, mà còn trang điểm, làm đẹp thì không bao giờ xa lìa tâm sắc dục ấy được.

Tóc râu đã cạo bỏ, còn gì là đẹp đẽ nữa đâu, thế mà các thầy tuy cạo bỏ râu tóc nhưng còn sửa sang làm đẹp, cạo râu, cạo tóc thường xuyên, quần áo chải chuốt, ủi là láng bóng, sang đẹp có nghĩa là y áo phải may bằng vải hàng nhập, loại hàng tốt nhất, may y áo phải vừa vặn, không rộng, không chật, thường dùng gương soi mặt, ngắm trước, ngắm sau khi đi.....Những hành động trang điểm làm đẹp như vậy đó là nuôi tâm sắc dục, ưa thích tâm sắc dục.

Người còn tâm ưa thích sắc dục là còn trang điểm, làm đẹp thì tu hành chỉ là hoài công vô ích.

Đạo Phật muốn đào tạo những bậc Thánh Tăng, Thánh Ni A La Hán nên giới luật cấm trang điểm làm đẹp là để tâm ly dục lìa ác pháp. Có ly dục lìa ác pháp thì Thánh Đức Hạnh Tự Nhiên Sa Di này mới sống đúng và giữ trọn vẹn. Còn ai theo đạo Phật tu hành mà còn trang điểm làm đẹp thì không phải là Thánh Tăng, Thánh Ni Sa Di nữa mà là Ma trong đạo Phật, đội lốt Phật giáo để giết Phật giáo. Bởi vậy những tín đồ Phật giáo cũng như những người ngoài Phật giáo, khi thấy một vị tu sĩ ăn mặc sang đẹp chải chuốt làm đẹp thì biết đó không phải là tu sĩ Phật giáo, mà là Ma BA TUẦN đội lốt Phật giáo lừa đảo mọi người.

Xưa đức Phật lượm vải bó thây ma, vải bỏ của người khác về giặt sạch làm y áo của mình. Y áo ấy gọi là áo cà sa (Y phấn tảo). Còn bây giờ y áo của tu sĩ Phật giáo rất là sang đẹp và đắt tiền, như vậy là đi ngược lại chủ trương đời sống của đạo Phật “*Ba y một bát thiếu dục tri túc*” Ba y một bát tức là hạnh ly dục ly ác pháp, một tu sĩ mà không sống được phạm hạnh này thì không bao giờ tìm thấy sự giải thoát.

Người cư sĩ đem cúng dường y áo cho tu sĩ bằng những hàng lụa đẹp sang là cúng

dường sai pháp, khiến cho tu sĩ trở thành phú Tăng, chứ không còn nghĩa là bần Tăng.

Ăn mặc sang đẹp là một cách thức trang điểm làm đẹp, còn trang điểm làm đẹp là phạm giới, là không ly dục ly ác pháp, không ly dục ly ác pháp thì làm sao lại được gọi là Thánh Tăng, Thánh Ni, Thánh cư sĩ đệ tử của đức Phật ?

Vì muốn làm chủ sanh tử luân hồi, mà còn hành động trang điểm làm đẹp không từ bỏ thì làm sao chấm dứt sanh tử luân hồi được?

Vì mục đích xa lìa tâm ái dục nên phải xa lìa sự trang điểm, làm đẹp. Cho nên những tu sĩ đạo Phật dù nam hay nữ đều phải cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà sa, (áo vải thô xấu, vải liệm thi ma v.v.....). đi chân trần, đầu không đội nón.

Người tu sĩ của Phật giáo hình dáng phải làm cho xấu xí thì càng dễ tu. Đó cũng là phương pháp ly dục ly ác pháp. Còn trang điểm làm đẹp là phương pháp nuôi tâm dục và ác pháp

Xưa ông A Nan vì quá đẹp trai nên sự tu tập của ông phải gian nan với người khác phái.

Có thân hình đẹp đẽ là hình dáng dễ gợi lòng yêu thương, ái dục, khiến cho chúng ta khó xa lìa tâm ái dục.

Có một cô gái người Nhật Bản vào chùa xin tu, nhưng vị trụ trì từ chối không chấp nhận và bảo cô rằng: “Cô không tu được. Cô ta hỏi:

- Tại sao vậy?.

- Vì cô quá đẹp.

- Sau khi hủy hoại sắc đẹp xong, cô trở lại chùa xin tu, lúc bấy giờ cô được nhận làm đệ tử.

Đủ biết sắc đẹp làm cản trở sự tu tập của chúng ta rất lớn, Vì thế chúng ta là tu sĩ Phật giáo không nên trang điểm, phải giữ gìn giới luật Thánh Đức Tự Nhiên không trang điểm làm đẹp này nghiêm chỉnh

Có ý chí quyết tâm xa lìa tâm ái dục nên cô gái này đã diệt sắc đẹp của mình tức là cô đã diệt tâm ái dục của mình, nhờ đó trên đường tu hành theo Phật giáo cô đã chứng quả A La Hán.

Hiện nay đúng theo giới luật Phật như quý vị đã thấy, người tu sĩ đạo Phật phải

luôn luôn cạo bỏ râu tóc, ăn mặc áo quần thô xấu đó là một hình thức rất cần thiết để xa lìa tâm ái dục và ác pháp.

Không trang điểm làm đẹp là một Thánh đức hạnh tự nhiên lìa xa tâm ái dục mà người tu sĩ cần nên học và cố gắng khắc kỷ mình để thực hiện cho bằng được Thánh Hạnh này. Nhờ đó con đường tu tập mới có hiệu quả hơn.

Kính thưa quý vị đồng tu phạm hạnh!

Kính thưa quý vị! Thánh đức hạnh tự nhiên xa lìa tâm ái dục, quý vị có giữ trọn hay không, đó là còn tùy ở quý vị, nếu quý vị giữ trọn trước mặt cũng như sau lưng thì quý vị đã tự biết mình lìa xa tâm sắc dục. Xa lìa tâm sắc dục rất có lợi cho quý vị, nó giúp cho thân tâm của quý vị thanh tịnh, nhờ thế quý vị mới dễ dàng tu tập thiền định mà không sợ lạc vào tà thiên.

Với phạm hạnh này không giữ trọn vẹn được thì quý vị tu hành phí công vô ích mà thôi.

Mỗi Thánh Đức Phạm Hạnh Sa Di là hiện thân của sự giải thoát trong Phật giáo, vì thế Mười Giới Đức Thánh Sa Di càng giữ gìn nghiêm chỉnh thì thân tâm càng lúc càng

thanh tịnh, thân tâm càng lúc càng thanh tịnh thì đời sống càng đơn giản, đời sống càng đơn giản thì sự giải thoát gần kề. Sự giải thoát có được là nhờ sống đơn giản, tự nhiên. Cho nên đời sống đơn giản tự nhiên trước mặt cũng như sau lưng là xác định cụ thể cho người tu chứng đạo. Người tu chứng hay không tu chứng là ở chỗ những giới đức Thánh này, chứ không phải ở chỗ ngồi thiền nhập định 7, 8 ngày hay thị hiện thần thông, phóng hào quang, độn thổ, tàng hình, biến hóa v.v.....

Đối với Thánh hạnh Phật giáo không cần sửa sang trang điểm làm đẹp, mà thân tướng lại đẹp để trang nghiêm một cách đơn giản tự nhiên thì đó mới thật sự là Thánh Đức Hạnh Tự Nhiên, đó mới thật sự là cái đẹp tự nhiên của một vị Thánh Tăng, Thánh Ni

Thánh đức tự nhiên ly ái dục là để cho người tu hành có một dung nghi đẹp để hồn nhiên, trong sáng rất tự nhiên, đó là vì thân tâm thanh tịnh không còn ô nhiễm nên không cần trang điểm làm đẹp theo kiểu nhân tạo thế tục.

Nhìn qua phạm hạnh Thánh đức tự nhiên của vị tu sĩ Phật giáo là chúng ta nhận

biết Thánh Tăng thật hay là Thánh Tăng giả. Thánh Tăng thật thì sống hồn nhiên thanh thản với chiếc y áo vải thô xấu, một đời sống thiếu dục tri túc. Còn Thánh Tăng giả thì y áo vải tốt bóng láng sang đẹp, trông bề vệ oai phong như một vị tướng soái; Thánh Tăng giả thì luôn trang điểm, ăn mặc sang đẹp, xe cộ lộng lẫy. Cái đẹp ấy là cái đẹp nhân tạo, cái đẹp nhân tạo là cái đẹp của tâm dục và ác pháp. Cho nên giới luật Phật cấm trang điểm làm đẹp giả tạo không chân thật, làm đẹp giả tạo không chân thật có hai điều tội lỗi:

1- Tội lừa đảo người.

2- Tội thiếu chân thật với mình.

Lừa đảo người bằng tướng tốt, ăn mặc sang đẹp. Ảnh hưởng Bà La Môn giáo cho rằng người tu hành theo Phật giáo phải có tướng hảo (tốt), cho các vị tu sĩ nào có thân tướng mập béo, bề vệ trong bộ y áo sang đẹp là tướng tốt, là tu chứng đạo thì chúng tôi e rằng không đúng lắm, vì thân tướng mập béo, trong y áo sang đẹp là tướng của dục lạc. Dem ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của đức Phật ra lòe mọi người như trong kinh sách Bà La Môn thì chúng tôi e rằng đức Phật có một thân hình quái dị, chứ không

phải thân hình của một con người.

Trang điểm là phương cách làm đẹp giả tạo, đó là thiếu chân thật với mình với người. Vì thế mà Giới Đức Thánh Tự Nhiên không trang điểm ra đời để giúp chư Tăng, Ni sống tự nhiên mà vẻ đẹp để lại hồn nhiên.

Tóm lại một tu sĩ còn trang điểm làm đẹp là chứng tỏ tâm lý dục ly ác pháp chưa có, nhất là tâm sắc dục chưa lìa thì con đường đạo này khó thấy.

Nếu tu theo đạo Phật mà còn trang điểm làm đẹp là không thể tu theo đạo Phật được, đó là một điều xác định chắc chắn báo trước cho quý vị biết.

Muốn tìm tu giải thoát trong Đạo Phật thì Giới Thánh Đức Tự Nhiên phải chấp nhận thực hành, sống nghiêm chỉnh không hề vi phạm thì thánh hạnh này mới có thể hiện rõ trong mọi oai nghi của quý vị.

Thánh Đức Tự Nhiên của một cơ thể đã lìa tâm sắc dục thì rất thanh tịnh. Tâm sắc dục lìa xa được, thì thân tâm của quý vị mới thật sự thanh tịnh. Thân tâm có thanh tịnh thì quý vị mới nhập được chánh định, còn thân tâm chưa thanh tịnh mà nhập định tức là nhập tà định. Do điều kiện này mà đức

Phật chỉ dạy cho chúng ta: “*giới sanh định*” là vậy. Cho nên một người tu mà xem thường giới luật thì người ấy sẽ không bao giờ tu tập thấy được sự giải thoát của đạo Phật như thật.

Giới là pháp môn giúp cho tâm ly dục ly ác pháp, còn định là pháp môn ức chế tâm khiến cho tâm không bao giờ ly dục ly ác pháp được. Vì thế, giới không tu tập nghiêm chỉnh thì oai nghi chánh hạnh không bao giờ có, oai nghi chánh không có mà tu tập thiền định thì thiền định đó không bao giờ có giải thoát.

Đạo Phật lấy giới luật làm khuôn pháp tu tập hàng đầu, khiến thân tâm thanh tịnh, oai nghi chánh hạnh rõ ràng. Người nhìn vào đều kính mến và tôn trọng, không ai mà không thừa nhận.

Tà giáo ngoại đạo bỏ giới luật lấy ý thức vô niệm làm tâm, cho tâm đó là Phật tánh. Do đó tu tập bị ức chế tâm, rơi vào định tướng, khiến cho người tu hành không biết đường tu tập làm chủ sanh, già, bệnh, chết. Lúc bấy giờ lại còn lạc vào mê hồn trận của tướng mà không biết, cứ cho đó là định tướng của thiền định. Trong sách Thiền Quan Sách Tấn các Tổ thuật lại công phu tu tập của mình rất

là gian khổ 3, 4 chục năm mà chứng những trạng thái tưởng thật là phí ổng công, cả một đời tu tập.

Người tu hành theo đạo Phật phải nhớ kỹ lời dạy này: “các pháp ác không nên làm và nên làm các pháp thiện” Đó là lời dạy về giới luật của Phật.

Người phạm giới là người làm các pháp ác, người nào không phạm giới là người làm các pháp thiện. Người sống trong thiện pháp là người sống trong Thánh hạnh giới luật.



GIỚI THÁNH ĐỨC SA DI THỨ BẢY

KHÔNG NÊN CA HÁT, NGHE CA HÁT

Không nên ca hát và nghe ca hát là một Thánh Đức Trầm Lặng Độc Cư. Người xuất gia cũng như người tại gia cần phải học.

Lời ca tiếng hát phát ra âm thanh lúc trầm, lúc bổng, lúc cao, lúc thấp kêu gọi thất tình lục dục trong ta sống dậy, khiến cho tâm hồn chúng ta rung động ngây ngất buồn vui theo âm thanh du dương ảo não của tình yêu

thương lẫn mạn giữa trai gái. Giọng ca trầm hùng thúc dục tiến bước quân hành khiến cho thanh niên hăng hái lên đường xông pha vào trận mạc, trước lần tên mũi đạn mà không hề nao núng. Lời ca tiếng hát có lợi nhưng cũng có hại. Lợi là trước cảnh đất nước bị ngoại xâm, lời ca tiếng hát thúc dục thanh niên lên đường cứu nước; hại là khiến cho thanh niên nam nữ yêu thương lẫn mạn đi đến những sự khổ đau tuyệt vọng, gây ra nhiều cái chết oan uổng. Phần nhiều những lời ca tiếng hát như vậy gọi lại những hình ảnh quá khứ thương đau. Đánh thức dậy thất tình lục dục trong mỗi con người, khiến đời sống đã khổ lại còn khổ đau hơn. Cho nên đức Phật thấy được những sự nguy hiểm này, vì thế Ngài cấm những tu sĩ không được nghe ca hát và tự mình ca hát, vì nó rất nguy hiểm đem lại sự đau khổ nhiều hơn là sự an vui.

Những người tu sĩ Phật giáo vì mục đích giải thoát mọi sự khổ đau của cuộc đời thì cần nên tránh xa ca hát và nghe ca hát. Tại sao vậy?

Như ở trên chúng tôi đã nói: Phật giáo cho rằng lời ca tiếng hát thường khêu gợi lòng thương nhớ khổ đau trong chúng ta. Muốn thoát sự đau khổ, cho nên đạo Phật

cấm không cho tu sĩ nghe ca hát hoặc tự ca hát. Đó là trách nhiệm bốn phận của mỗi người tu sĩ đệ tử của đức Phật phải thấy. Không xuất gia thì thôi mà đã xuất gia thì phải thấy trách nhiệm và bốn phận này. Nếu một tu sĩ còn nghe ca hát hay tự ca hát thì đã đánh mất hết oai nghi Thánh Hạnh trầm lặng độc cư của mình, của người tu sĩ Phật giáo. Vì thế ca hát làm mất hết ý nghĩa sự giải thoát của đạo Phật. Người tu sĩ còn nghe ca hát và tự ca hát thì đi tu để làm gì? Mục đích đi tu của đạo Phật là ly dục ly ác. Ca hát hay nghe ca hát là nuôi dưỡng tâm dục, là còn nằm trong môi trường lục dục và ác pháp của thế gian.

Vì nghe ca hát hay tự ca hát là làm sống lại thất tình lục dục trong thân tâm của chúng ta như chúng tôi đã nói ở trên. Người tu sĩ đạo Phật hằng mong diệt thất tình lục dục để được giải thoát. Thì cố chi lại còn ham thích ca hát hoặc nghe ca hát, để làm sống lại thất tình lục dục thì sự tu tập biết chừng nào mới hết tâm lậu hoặc!

Người nghe ca hát hay tự ca hát là gợi lên lòng thương nhớ khổ đau trong quá khứ, làm sống lại những ức niệm gì đã đi qua. Đức Phật đã dạy: *“Quá khứ không truy tìm, vị lai*

không ước vọng". Nghe ca hát và tự ca hát là truy tìm nỗi đau thương của quá khứ và nuôi hy vọng ở tương lai. Và như vậy thì làm sao tu tập giải thoát khổ đau cho được. Phải không hỡi quý vị?

Chúng ta hãy lắng nghe những câu thơ, lời ca khêu gợi lên lòng thương nhớ sâu khổ của nhà thơ Huy Cận viết:

"Sóng gợn trường giang buồn điệp điệp.

Con thuyền xuôi mái nước song song.

Thuyền về bến cũ sâu trăm ngả....."

Một nhà thơ Trung Hoa Thôi Hiệu viết:

"Nhật mộ hương quan hà xứ thị.

Yên ba giang thượng sử nhân sầu."

Tản Đà dịch:

"Quê hương khuất bóng hoàng hôn

Trên sông khói sóng cho buồn lòng ai"

Đoàn Thị Điểm viết:

"Nước trong chảy lòng phiền không rửa.

Cỏ xanh tươi dạ nhớ chẳng khuây..."

Hồ Xuân Hương, một nhà thơ khêu dâm,

gợi dục đệ nhất, chúng tôi không thể trích ra đây được, chỉ viết gợi lại cho quý vị biết như bài thơ cây quạt.....:

“Chành

Mát mặt anh hùng khi tắt gió

Che đầu quân tử lúc mưa sa”

Lời ca tiếng hát của Y Vân:

*“Lòng mẹ bao la như biển Thái Bình rạt
rào...”*

Lời ca tiếng hát của Lưu Trọng Lư thúc dục thanh niên trí thức lên đường cứu nước:

*“Này sinh viên ơi! Đứng lên đáp đền
sông núi*

*Đồng lòng cùng đi, đi, đi mở đường khai
lối. Vì non sông nước xưa, truyền muôn năm
chớ quên.....”*

Đó là những văn, thơ, ngâm vịnh, ca hát khiến cho lòng người tê tái nhớ thương khổ đau.

Thương nhớ là một pháp ác, là một pháp đau khổ. Lời ca tiếng hát ngâm vịnh thơ văn gợi lên lòng thương nhớ sâu khổ của một người con nhớ mẹ (Lòng mẹ) của

một người vợ nhớ thương chồng đang chinh chiến ngoài biên ải xa (Chinh Phụ Ngâm), của một tình yêu trai gái lãng mạng (Trường giang) của một tình yêu quê hương (Tiếng Gọi Sinh Viên) của khêu dâm gợi dục (Cây quạt) v.v.....

Lời ca tiếng hát, thơ văn ngâm vịnh gợi lên tình yêu thương trai gái (sắc dục) tình yêu thương cha mẹ (ái kiết sử) tình yêu quê hương tổ quốc (ái kiết sử) khêu dâm gợi dục (đường sanh tử luân hồi).

Tất những sự yêu thương này nằm ở trong thất tình lục dục. Nhưng chúng ta phải biết loài người thường chịu nhiều khổ đau là do thất tình lục dục tạo nên. Thế mà người ta thường tìm mọi cách làm sống lại nó để mà khổ, để mà đau.

Lòng thương yêu trong thất tình lục dục là tình yêu thương hạn hẹp trong tình cảm cá nhân, tình thương yêu ấy thường làm khổ cho mình, cho người khác.

Nỗi đau của thất tình lục dục khiến cho trai gái đi đến tuyệt vọng phải tự tử, khiến cho con giết cha, cha giết con, mẹ giết con, chồng giết vợ, vợ giết chồng, anh giết em, em giết anh v.v.....

Nỗi đau ấy thúc dục chúng ta xả thân vào chỗ chết mà không hề biết sợ hãi và cũng không thấy trách nhiệm bổn phận đạo đức làm người của mình đối với mình, của mình đối với người khác v.v.....

Đạo Phật muốn cho con người thoát khổ, nên phải vượt thoát ra khỏi thất tình lục dục, Đối với đạo Phật thất tình lục dục là một loại tình yêu thương hạn hẹp, nhỏ mọn, ích kỷ phải được thay thế bằng một loại tình yêu thương rộng lớn. Tình yêu thương rộng lớn đó là “tâm từ, bi, hỷ, xả”. Tâm từ, bi, hỷ, xả là lòng yêu thương rộng lớn vô bờ bến, vì thế nó không bao giờ làm khổ mình, khổ người và khổ chúng sanh. Nhờ có tâm này được thay thế thì chúng ta mới thoát ra khỏi thất tình lục dục.

Nếu mình thương yêu mình sao lại nghe ca hát và tự ca hát để gợi lên lòng nhớ thương, sầu khổ.

Người đời không hiểu nên cứ ngỡ mượn lời ca tiếng hát để giải sầu hay giải trí. Thật sự giải sầu hay giải trí như vậy lại làm cho tâm tư sầu khổ thêm trí óc mệt nhọc, căng thẳng hơn.

Lời ca tiếng hát chỉ giúp cho người làm

việc đầu óc quá căng thẳng để thư giãn mà thôi

Vì thế lời ca tiếng hát, ngâm vịnh thơ văn tuy phản ảnh được tâm lý ái dục của con người. Vì thế Sở Bá Vương Hạng Võ thất trận là do tiếng sáo, tiếng tiêu của Tiêu Hà theo kế hoạch tâm lý chiến của Trương Lương khiến cho quân lính của Sở Bá Vương nhớ nhà, cha mẹ và vợ con nên đồng nhau bỏ trốn về.

Mình thương mình thì không nên làm khổ mình phải không hỡi quý vị?

Nghe ca hát và tự ca hát cũng tự làm khổ mình, quý vị có hiểu không?

Cho nên muốn không làm khổ mình thì quý vị không nên nghe ca hát và ca hát.

Bởi vì nghe ca hát cũng làm cho quý vị mất thì giờ rất nhiều.

Giải trí nghỉ ngơi mà lại bắt đầu óc lẳng nghe âm thanh khiến cho thần kinh mỏi mệt. Như vậy giải trí nghỉ ngơi có đúng nghĩa không?

Như vậy thương yêu mình sao lại làm khổ mình?

Mượn lời ca tiếng hát để quên đi sự sầu khổ, để giải trí nghỉ ngơi thì không đúng. Đó là một hình thức tránh né trốn chạy để ức chế và đè nén tâm mình.

Chúng tôi xin đem một ví dụ giải sầu khác: Cũng như người vì quá buồn khổ lại mượn chén rượu để giải sầu, rượu là một chất độc kích thích khiến cho thần kinh hưng phấn, nói năng cử chỉ giống như người điên, người mất trí..... Những người say rượu như vậy họ đâu có sáng suốt thấy mình say rượu, họ cảm thấy như mượn chén rượu để nói lên lòng căm tức, lòng khổ đau của mình để cho hả lòng buồn tức, tức là giải sầu. Nhưng họ có biết đâu chính họ đã bị tâm họ lừa dối họ. Họ đang say nhưng họ đâu biết họ đang say. Sự thật là họ đang say rượu, thần kinh bị hưng phấn, họ không tự làm chủ họ được nữa, họ nghĩ rằng uống rượu say là sẽ quên sầu khổ, nhưng không ngờ họ đã làm cho tâm họ sầu khổ thêm, thân họ đau khổ hơn, chứ nào đâu phải mượn rượu để giải sầu, giải khổ đau.

Thưa quý vị! Lời ca tiếng hát cũng như vậy, chỉ làm vui dạ những người không biết sống cho mình. Nghe ca hát và tự ca hát là sống theo ngoại cảnh thất tình lục dục, thuộc

về ảo ảnh, hư tưởng của những sự việc gì đã qua và của những sự việc gì chưa đến, họ tưởng là giải khổ lại chồng thêm khổ cho họ.

Ca hát là sự khêu gợi lòng đau khổ, làm mất sự an tịnh trầm lặng của tâm hồn nên đức Phật cấm những hàng đệ tử của mình: “không nên ca hát và nghe ca hát”

Chúng ta cũng nên biết: Một vị Thánh Tăng đờn ca xướng hát ngâm vịnh, hoặc tấu tụng ê, a giọng cao giọng thấp để ru hồn người vào cõi tưởng thì điều này đức Phật đã không chấp nhận từ lâu.

Kinh Sonadanda thuộc Trường Bộ Kinh tạng kinh Nikaya (Nguyên Thủy) có nêu lên năm đức tánh của một tu sĩ Bà La Môn. Năm đức tánh đó là:

1- Thọ sanh huyết thống 7 đời Bà La Môn

2- Chú thuật, phúng tụng, thông hiểu ba tập Vệ Đà, danh từ, nghĩa lý và nghi lễphải thông suốt

3- Đẹp Trai, tướng hảo, (32 tướng tốt 80 vẻ đẹp)

4- Trí tuệ

5- Giới luật

Đức Phật đã loại bỏ ba tánh đức ở trên mà chỉ còn chấp nhận có 2 đức tánh ở dưới:

1- Trí tuệ

2- Giới luật.

Ngài không chấp nhận dòng giống, tướng tốt, tụng niệm và chú thuật, vì thế giới luật của Ngài cấm tu sĩ ca hát và nghe ca hát tức là cấm tụng niệm ê, a giọng cao giọng thấp.

Trong đạo Phật chỉ có tri kiến (trí tuệ) và giới luật mới giúp cho đệ tử của Người thật sự giải thoát mọi khổ ách.

Hôm nay quý thầy tụng kinh, niệm chú, niệm Phật, chúng tôi e rằng đây không phải là đường lối của Phật giáo mà là một nghề tụng niệm của Bà La Môn ngày xưa để trao đổi kiếm sống với tín đồ, khi những vị Bà La Môn này còn tuổi trẻ, thì lấy nghề tụng niệm mà kiếm sống, đến khi già các vị này chuyên tu nên không còn tụng niệm nữa.

Đức Phật xưa xuất gia tu hành cũng theo đạo Bà La Môn, nhưng không tìm thấy sự giải thoát trong đạo này, nên Ngài phải

tự vạch ra cho mình một lối đi. Những gì của đạo Bà La Môn đúng có sự tu tập giải thoát chân thật thì Ngài chấp nhận, còn những gì tu tập không giải thoát thì Ngài loại trừ bỏ ra.

Năm điều kiện để trở thành một Bà La Môn, Ngài chỉ có chấp nhận hai điều kiện, còn ba điều kiện Ngài loại bỏ như ở trên chúng tôi đã nói, Như vậy chúng ta đã thấy rất rõ ràng đức Phật không chấp nhận 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, chỉ có các nhà phát triển thường ca ngợi 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp của đức Phật. Rõ ràng đây là Bà La Môn lấy danh là Phật giáo. Quý vị cứ suy ngẫm có đúng không? “Kinh sách Phát triển chính là kinh sách của Bà La Môn”

Nghề chân chính trong đạo Phật đó là nghề đi xin ăn (Chánh Nghiệp), còn nghề tụng kinh, niệm chú, cầu an, cầu siêu, cúng vong, tiễn linh, cúng sao, giải hạn, làm tuần, làm tự v.v.....là Tà nghiệp, đức Phật không chấp nhận. Bài kinh Sonadanda đã nói lên tinh thần bài bác những pháp môn tụng niệm cầu cúng không lợi ích cho đời sống mọi người mà còn gây cho tín đồ mê tín và lạc hậu.

Một vị Thánh Tăng ngồi tụng niệm ê, a

giọng cao, giọng thấp theo nhịp tiếng chuông, tiếng mõ giống như đờn ca xướng hát, ngâm vịnh thì oai nghi tế hạnh này làm sao gọi là Thánh hạnh của bậc Thánh Tăng được.

Một vị Thánh Tăng là phải sống trọn vẹn đầy đủ đức hạnh trầm lặng. Đức hạnh trầm lặng mới nói lên được oai nghi tế hạnh của một bậc Thánh Tăng. Vì trạng thái sống trầm lặng ấy mới được gọi là sự sống của bậc Thánh, còn ngược lại ngồi tụng niệm ê, a như ca hát hoặc nghe tụng niệm, nghe ca hát thì quý vị nghĩ sao?

Lúc bây giờ tâm hồn trầm lặng có còn được không? Một vị Thánh Tăng là phải sống trọn trong trạng thái trầm lặng thì mới được gọi là Thánh Tăng.

Vì Thánh Đức Trầm Lặng giúp cho chúng ta sống trở về nội tâm của mình. Sống trở về nội tâm của mình là một đức hạnh tuyệt vời, vì nó là đức hạnh không làm khổ mình, khổ người.

Do sự lợi ích này đức Phật cấm các Tỳ Kheo không được nghe ca hát và tự ca hát.

Một vị Thánh Tăng ngồi nghe ca hát hoặc tự mình ca hát dù là bài ca loại nào cho đến những bài tán tụng những câu kinh

tiếng kệ cũng đều thuộc loại ca hát. Nên trong kinh Sa Môn Quả, kinh Sonadanda đức Phật đều không chấp nhận những lối tâng tọng, niệm Phật ê, a.

Gần đây có một số tu sĩ và cư sĩ không thâm hiểu đạo Phật, họ bắt chước theo đạo Thiên Chúa soạn nhạc Phật để sách tấn Tăng Ni tu học. Đó là một việc làm trái lại với mục đích của Phật giáo. Phật giáo chấp nhận sống trầm lặng độc cư, nên Ngài thường nhắc nhở Tăng, Ni phải sống độc cư như con tê ngu một sừng

Vì đạo Phật là đạo tự lực cứu mình ra khỏi sông mê biển khổ của kiếp người thì Thánh hạnh trầm lặng rất cần thiết cho sự sống về nội tâm của người tu giải thoát.

Người tu theo đạo Phật mà không giữ được Thánh hạnh này thì rất khó tìm sự làm chủ sanh, già, bệnh, chết.

Còn ca hát và nghe ca hát là còn tâm dục của thế gian, giọng ca tiếng hát của mình của người là thực phẩm nuôi dưỡng tâm dục. Còn nuôi dưỡng tâm dục thì làm sao ly dục ly ác pháp được.

Đạo Phật mà còn có những bài kinh, tâng tọng giọng thấp, giọng cao ngâm vịnh

hát hò thì có khác chi là ngoại đạo Bà La Môn.

Người ta không biết cho rằng những bài kinh tạng tụng ê, a giọng cao thấp là ca nhạc đạo. Đối với đạo Phật thì không có ca nhạc đạo, mà có sự sống trầm lặng để trở về với nội tâm thanh thản, an lạc và vô sự của mình.

Thánh Đức Trầm Lặng giúp chúng ta sống về nội tâm của mình, nhờ thế mà chúng ta nhận ra được mỗi tâm niệm ác và thiện nên chúng ta sẽ diệt ác pháp và tăng trưởng thiện pháp một cách dễ dàng, nếu không nhờ đức hạnh trầm lặng thì ta rất khó nhận ra được cái tâm xảo trá của chính chúng ta; thì rất khó cho chúng ta ly dục ly ác cho thật sạch.

Đức Thánh Trầm Lặng là một Thánh hạnh tuyệt vời, mà cũng là một pháp hành tuyệt vời giúp chúng ta ngăn và diệt các ác pháp tận gốc.

Cho nên giới cấm không nghe ca hát và tự ca hát thì chỉ trong đạo Phật mới có những Thánh hạnh này, Thánh hạnh này rất xứng đáng của một bậc Thánh Tăng

Tóm lại người tu sĩ Phật giáo nghe ca

hát và tự ca hát là không phải tu sĩ Phật giáo đó là tu sĩ của Bà La Môn.

Để xác định cho rõ ràng, người tu sĩ Phật giáo nghe ca hát và tự ca hát tụng niệm, cúng tế, cầu khẩn... là không phải Thánh Tăng, Thánh Ni mà là Ma Ba Tuần đội lột Phật giáo để phá hoại Phật giáo. Xin quý phật tử nên lưu ý để tránh xa những hạng tu sĩ này.



GỚI ĐỨC THÁNH SA DI THỨ TÁM

KHÔNG NÊN NẪM GIƯỜNG CAO RỘNG LỚN

Không nằm giường cao rộng lớn là một Đức Thánh Thanh Bần. Người xuất gia cũng như người tại gia cần phải học.

Nằm giường cao rộng lớn là oai nghi tế hạnh không đúng tư cách của một tu sĩ Phật giáo. Vì nằm giường cao rộng lớn, gối quý giá có nghĩa là một tu sĩ giàu sang, trái ngược với hạnh thanh bần của một tu sĩ Phật giáo.

Người tu sĩ Phật giáo nằm giường cao rộng lớn thường ngủ thiếu tỉnh giác, lăn lộn dễ dàng, nằm sấp, nằm ngửa, nằm nghiêng,

quay lộn tứ hướng v.v..... nằm ngủ như vậy có đúng Thánh hạnh của một vị Thánh Tăng không. Thưa quý vị?.

Quý vị nghĩ sao, với tư cách một tu sĩ nằm ngủ như vậy, quý vị có chấp nhận không?

Một tu sĩ Phật giáo nằm giường cao rộng lớn sang đẹp, mềm êm nệm ấm là đã phá hạnh thanh bản của một vị Thánh Tăng “*xả phú cầu bản...*”

Giới cấm không nằm giường cao rộng lớn là giới cấm giữ gìn oai nghi chánh hạnh khi nằm ngủ của một bậc Thánh Tăng. Cho nên những tu sĩ Phật giáo cần nên lưu ý: “Hãy lấy gốc cây làm giường nằm, lấy trời làm màn, lát đất làm chiếu”.

Thánh hạnh thanh bản của một vị tu sĩ Phật giáo là đúng nghĩa giải thoát của nó, nếu ai sống ngược lại thì không đúng nghĩa của người tu sĩ thiếu dục tri túc

Xưa đức Phật Thích Ca Mâu Ni từ bỏ những thứ sang giàu để chấp nhận một đời sống, lấy gốc cây làm giường nằm. Đó là một Thánh hạnh thanh bản giải thoát những vật chất thế gian của đức Phật rất là tuyệt vời mà chúng ta cần phải noi theo gương hạnh đó. Chúng ta là những tu sĩ Phật giáo hiện

giờ, sao lại quên đi gương hạnh giải thoát cao quý này? Lại nữa để tâm tham đắm giường cao rộng lớn, để cho đời mĩa mai Phật giáo, thật là đau lòng. Phải không hỡi quý vị?

Nếu đã đi tu theo Phật giáo thì phải làm tròn bốn phạm đạo đức Thánh hạnh của người tu sĩ Phật giáo, có nghĩa là giới luật phải nghiêm chỉnh. Thà không đi tu thì thôi, chứ đừng đi tu mà vi phạm giới luật thì xấu hổ lắm quý vị ạ! Nếu đi tu phạm giới thì cởi áo cà sa trả lại cho chùa, đừng để mọi người mĩa mai Phật giáo. Đó là trách nhiệm bốn phạm của người tu sĩ Phật giáo.

Là một du Tăng khát sĩ làm sao mang theo giường cao rộng lớn được, vì đời sống của họ phải rày đây, mai đó, nay ở chỗ này mai ở chỗ kia. Chủ trương của đạo Phật cũng như gương hạnh của đức Phật chúng ta là hàng đệ tử của Người, không thể nào chối bỏ hạnh du Tăng khát sĩ được.

Chỉ có trụ thế Tăng đời sống ở một chỗ nên mới có giường cao rộng lớn. Vì thế tất cả những tu sĩ trụ thế Tăng đều phạm giới, phá giới, không những giới luật này mà còn nhiều giới khác nữa.

Chúng ta xác định chắc chắn giới luật Phật bị phá hủy là do phần đông tu sĩ trụ

thế Tăng.

Mục đích của đạo Phật là phải tu tập ly dục ly ác pháp. Cho nên giới luật Phật là hạnh ly dục ly ác pháp. Trụ thế Tăng vì không biết, không thông hiểu mục đích ly dục ly ác pháp của đạo Phật, nên luôn luôn phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới. Vì thế vô tình hay hữu ý mà họ đi ngược lại đường lối tu tập của đạo Phật, tâm luôn luôn bám chặt vào vật chất thế gian. Vì thế hạnh thiếu dục tri túc, ba y một bát họ không sao sống được, giữ gìn được. Do vậy mà chùa to Phật lớn bắt đầu phát triển mọc lên như nấm. Tốn hao biết bao nhiêu tiền của đàn na thí chủ. Chúng ta hãy nhìn khắp trên hành tinh này, sự tốn hao mồ hôi nước mắt của loài người đã đổ về cho tôn giáo không biết bao nhiêu mà kể, nhưng tôn giáo đã đem lại những lợi ích gì thiết thực cho chính họ hay chỉ là một mơ ước, một hy vọng hão huyền.

Muốn có chùa to Phật lớn, sống trong danh lợi vật chất đầy đủ thì họ phải làm sao?

Bằng mọi cách để đạt được mục đích ấy, họ phải để ra pháp môn bùa mê, chú thuật, thần thông phép tấu, kêu mưa gọi gió, sai đậu thành binh vv... Họ dựa vào sự mê tín mù quáng của dân gian còn lạc hậu, kiến thức khi dân trí chưa cao, khoa học chưa có nên

họ đã sản xuất ra pháp cúng bái, tụng niệm, cầu siêu, cầu an, cầu tài, cầu lợi, đốt tiền vàng mã, xem sao, bói quẻ, xem ngày giờ tốt xấu, cất nhà, cưới vợ, gả con v.v....

Bằng mọi cách để đạt được mục đích họ để ra thế giới siêu hình bày vẽ cảnh giới Cực Lạc Tây Phương, Thiên Đàng, địa ngục để lường gạt những người nhẹ dạ, non lòng, trình độ kiến thức hiểu biết chưa được trang bị đầy đủ, khoa học chưa có v.v.....

Lường gạt mọi người bằng thế giới siêu hình chưa đủ, nên họ còn để ra thêm những pháp môn thiền tướng, thiền xuất hồn, thiền kiến tánh thành Phật, thiền vô vi, thiền tham công án, tham thoại đầu, thiền hơi thở v.v... Cuối cùng biết bao nhiêu người tu hành theo các loại thiền này, có ai đã nhập các định làm chủ sự sống chết chưa?

Từ chỗ tu sai pháp, phạm giới luật, đánh mất Thánh hạnh thanh bần ly dục ly ác pháp. Họ đã làm mất con đường cứu kính giải thoát của đạo Phật. Từ chỗ tu hành đã biến họ trở thành người giàu sang, có chùa to, Phật lớn, có vật chất đầy đủ không thua kém gì người thế gian. Mang tiếng đi tu chứ nào đâu có tìm thấy sự giải thoát của thân tâm mình; chứ nào đâu họ có tìm thấy mình thoát ra khỏi vòng thế gian ô nhiễm và nhiều

cay đắng.

Giới Đức Thánh Thanh Bản đã lập nên một người tu sĩ đúng nghĩa xả phú cầu bần, xả thân cầu đạo của Phật giáo. Thế mà người tu sĩ Phật giáo hiện giờ sống không đúng giới hạnh, giới đức, thường vi phạm giới bổn, mà cứ ngỡ tưởng mình tu đúng pháp, mình là đệ tử của Phật, nào ngờ cuộc sống của quý vị đã xác định quý vị là tu sĩ ngoại đạo, sống theo dục lạc thế gian..

“Giới luật là Thầy của mọi người. Giới luật còn là Phật giáo còn, giới luật mất là Phật giáo mất”, đó là lời di chúc sau cùng của đức Phật. Vậy mà tu sĩ Phật giáo hiện giờ phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới, lại còn cho người giữ giới là lỗi thời, cho người giữ giới là tu khổ hạnh ép xác. Những vị thầy Thánh Hạnh Sa Di chưa giữ trọn thì làm Thầy thiên hạ có xứng đáng không? Thưa quý vị!

Giới luật giúp cho người tu sĩ ly dục ly ác pháp để có được một tâm hồn thanh thản, an lạc và vô sự. Với một tâm hồn thanh thản, an lạc và vô sự, đó là một trạng thái ly dục ly ác pháp. Phải không hỡi quý vị?

Chúng ta phải hiểu biết từng mỗi giới luật của Phật nếu giữ gìn trọn vẹn thì có ly dục trong mỗi góc độ của tâm dục chúng ta.

Cho nên càng giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh thì tâm ly dục càng nhiều

Giới Đức Thánh Sa Di không nằm giường cao rộng lớn là giúp cho người tu sĩ lìa xa vật chất thế gian, xa lìa tâm dục thích êm ấm, sang đẹp, xa lìa tâm giàu sang, sống tâm thanh bần, sống đời đơn giản tri túc thiếu dục. Người tu sĩ còn cần giường nằm là còn dính mắc thì làm sao ra khỏi được nhà sanh tử.

Thân tâm của con người là thân tâm đắm nhiễm, khi người tu sĩ xem thường sự đắm nhiễm thì sẽ bị đắm nhiễm. Ví dụ: ta sống quen hạnh lấy gốc cây làm giường nằm, thì ta nằm ngủ rất dễ dàng, còn những người nằm giường cao rộng lớn êm đẹp thì quen với giường cao rộng lớn, nên khi lấy gốc cây làm giường nằm thì ngủ rất khó khăn.

Nếu không lập hạnh ly dục này thì sự tu hành cũng hoài công vô ích, uổng phí một đời tu hành.

Giới Thánh Đức Sa Si không nằm giường cao rộng lớn là mục đích tạo cho cuộc sống du tăng khát sĩ, sống rày đây mai đó. Cuộc sống rày đây mai đó là cuộc sống không dính mắc. Giường cao rộng lớn là một đối tượng không tiện lợi cho đời sống du tăng khát sĩ.

Giới cấm này có mục đích giúp cho chư tăng thoát ra khỏi đời sống trụ thế tăng. Có thoát ra khỏi đời sống trụ thế tăng thì mới mong tìm thấy con đường giải thoát.

Đời sống chư tăng khát sĩ thì không có chùa to Phật lớn, vì không có chùa to Phật lớn nên đời sống giải thoát và tâm hồn trắng bạch như vỏ ốc, phóng khoáng như hư không, thật là an ổn và tự tại. Còn có chùa to Phật lớn thì không phải là du tăng khát sĩ. Không phải là du tăng khát sĩ thì đời sống không thể nào tự tại vô ngại được.

Những người du tăng khát sĩ là những người biết buông xả, biết ly dục ly ác pháp, biết tìm sự giải thoát ra khỏi vòng thế tục nhiều cay đắng.

Giới cấm không nằm giường cao rộng lớn, nghe đơn giản nhưng rất đầy đủ ý nghĩa giải thoát của một vị tu sĩ Phật giáo. Bởi vì một vị Thánh Tăng mà còn nằm giường cao rộng lớn gỗ quý giá thì Thánh Hạnh Thánh Tăng đâu còn nữa. Phải vậy không thưa quý vị?

Một vị tu sĩ nằm giường cao rộng lớn mềm êm, nệm ấm thì đâu còn là một gương Thánh hạnh nữa, chỉ là một người phàm phu tục tử, tâm còn tham đắm vật chất về ngũ

ngủ, cũng giống như một ông quan, một nhà vua, một người giàu sang v.v.....

Thánh Hạnh Tăng Sa Di Thanh Bần không cho phép một tu sĩ vi phạm giới luật này, vi phạm giới này thì sao được gọi là thanh bần? Đã là Thánh hạnh thanh bần thì không nên phạm giới này, vi phạm giới này Thánh hạnh thanh bần không còn nữa.

Tóm lại giới Thánh Đức Sa Di Thanh Bần này giúp cho người tu sĩ được tự tại giải thoát ly dục về ngũ nhiễm về vật chất thế gian mà người thế tục không thể làm được.

Vậy, hỡi quý vị tu sĩ Phật giáo, từ chú Sa Di mới vào tu, cho đến những vị Đại Đức, Thượng Tọa, Hoà Thượng nên nghiêm chỉnh giữ gìn giới luật này thì mới xứng đáng là đệ tử của Phật, thì mới xứng đáng mang danh Đại Đức, Thượng Tọa, Hoà Thượng, bằng ngược lại thì nên cởi áo cà sa trả lại cho Phật giáo, vì Phật giáo không chấp nhận những người tu sĩ như vậy. Những người tu sĩ như vậy là những người tu sĩ phá hoại Phật pháp, là Ma Ba Tuần trong Phật giáo

Xin quý vị lưu ý: *“Giới luật còn là Phật giáo còn, giới luật mất là Phật giáo mất.”*



NGHIỆP BÁO



Những ngôi tháp càng to là nghiệp khổ đau càng sâu dày, do tu hành giới luật không nghiêm chỉnh, mới chấp nhận có tháp to. Chừng nào những ngôi tháp này tan hoại thì nghiệp kia mới tiêu mòn, của đàn na tín thí mới trả xong.

GIỚI ĐỨC THÁNH SA DI THỨ CHÍN

KHÔNG NÊN ĂN UỐNG PHI THỜI

Không ăn uống phi thời là một ĐỨC THÁNH LY DỤC. Người xuất gia cũng như người tại gia cần phải học.

Giới Thánh hạnh đức ly dục rất cần thiết cho người tu sĩ Phật giáo, vì thế người cư sĩ cũng như người tu sĩ khi đến với Phật giáo phải một lòng cung kính và tôn trọng giới luật này. Nó khởi sự bắt đầu xác định cho mọi người thấy một tu sĩ có phải là một tu sĩ Phật giáo chân chánh hay không chân chánh?

Nếu tu sĩ phạm giới này thì đây không phải là một tu sĩ Phật giáo chân chánh, nếu ai không phạm giới này thì đây là một tu sĩ chân chánh của đạo Phật.

Nếu ai không coi trọng và tôn kính giới luật này thì người ấy là tu sĩ ngoại đạo.

Ăn uống là một sự tiếp thu tứ đại bên ngoài để nuôi dưỡng tứ đại bên trong của sắc thân tứ đại chúng ta. Nhưng ăn uống phải biết tiết độ, không biết tiết độ ăn nhiều quá

(bội thực) cơ thể cũng dễ sanh ra bệnh tật, ăn ít quá cũng vậy. Chỉ có ăn uống như thế nào để vừa đủ cho cơ thể không thiếu mà cũng không thừa.

Trong thời gian tu hành của đức Phật, Ngài đã rút ra được một kinh nghiệm! Ăn nhiều quá thì thừa dư chất bổ nên sắc thân sanh ra sắc dục, thù miên, hôn trầm. Sắc dục, thù miên, hôn trầm cũng là một loại dục của tâm. Cho nên người ăn nhiều cũng dễ sanh ra buồn ngủ, lười biếng, dâm dục, nhưng lại ăn ít quá thì cơ thể thiếu những chất bồi dưỡng, sanh ra yếu đuối, dễ bị bệnh tật và nhiều điều khác nữa.

Từ đời sống vua chúa ăn uống quá nhiều đến đời sống khổ hạnh ăn uống quá ít. Đức Phật đã trải qua kinh nghiệm cuộc sống của mình như vậy, nên Ngài đã xác định: ăn ngày một bữa là đủ cho cơ thể có một sự sống tốt đẹp.

Thưa quý vị! Theo kinh nghiệm tu hành của chúng tôi, người tu sĩ làm việc nhiều hơn người thế tục. Tại sao vậy?

Suốt 24 tiếng đồng hồ người tu sĩ luôn luôn làm việc không những bằng trí óc mà còn lao động bằng tay chân cơ thể. Họ có

thể đi từ 5 đến 10 cây số, còn đầu óc làm việc không nghỉ ngơi, làm việc như vậy mà ăn ngày chỉ có một bữa ăn, thế mà vẫn khoẻ mạnh, thân ít bệnh đau

Người đời không biết tưởng ăn nhiều là khoẻ mạnh, ăn nhiều cơ thể phải làm việc nhiều, cơ thể tự động làm việc nhiều thì người mau già, tuổi thọ mau giảm dần.

Quý vị cứ suy nghĩ những lời nói của chúng tôi, đừng có tin ngay liền. Khi nào tin thì phải chứng nghiệm lời dạy của chúng tôi có kết quả.

Chúng ta nên hiểu ngày ăn nhiều bữa khi ăn phải tốn công sức rất nhiều. Trước khi ăn quý vị phải lo nấu nướng, trong khi đang ăn uống quý vị phải nhai nuốt, thực phẩm vào bao tử phải tiêu hoá, sau khi ăn xong quý vị phải rửa bát chén và dọn dẹp.

Nếu ngày ăn ba bữa, quý vị phải xét thấy rằng: Quý vị phải bỏ ra một người lo nấu nướng dọn dẹp. Ngày ngày trôi qua ngày nào như ngày nào, ăn uống chiếm một phần lớn lao trong lao động của quý vị.

Khi quý vị ăn nhiều tâm quý vị sinh ra dục, do nhiều dục quý vị phải gặt hái lấy biết bao nhiêu thứ đau khổ cho cuộc đời của quý

vị. Quý vị có biết không?

Vì ăn uống phải làm việc nhiều như vậy, nên người ta theo đạo Phật, chỉ ăn uống ngày một bữa. Vì thế người ta sống nhàn nhã vô sự, thoái mái. Ngày một bữa giúp cho quý vị có nhiều thì giờ, ngồi chơi sống một mình, khi cảm thấy sống một mình được an trú thì lúc bấy giờ thân tâm của quý vị thật là hạnh phúc.

Giới Thánh đức không ăn uống phi thời là để xác định tu sĩ giả hay tu sĩ thật như đã nói ở trên, người giả tu, tâm còn tham dục phần nhiều thì phải lộ diện về mặt ăn uống phi thời.

Cho nên giới luật này là để giúp cho người cư sĩ dễ nhận xét người tu sĩ Phật giáo giữ giới luật đúng hay là sai.

Đúng là những vị sư thầy ấy phải ngày một bữa. Sai là những vị thầy ăn uống phi thời .

Như vậy hiện giờ quý thầy tu sĩ Phật giáo như thế nào? Chắc chắn quý vị sẽ rõ. Chỉ có một giới không ăn phi thời thì quý vị thấy rõ sự thật tu sĩ Phật giáo hiện giờ chỉ là những tu sĩ chạy theo dục lạc ăn ngủ danh lợi chứ không phải ly dục như Phật đã dạy.

Đó là tu sĩ giả.

Giới Đức Thánh Sa Di không ăn uống phi thời. Đã giúp cho tu sĩ tám điều lợi ích:

- 1- Thứ nhất có nhiều thì giờ tu tập.
- 2- Thứ hai tâm ly dục về sự ăn uống.
- 3- Thứ ba cơ thể ít bệnh tật.
- 4- Thứ tư ít buồn ngủ, hôn trầm.
- 5- Thứ năm xứng đáng là một tu sĩ Phật giáo sống đời thiếu dục tri túc .
- 6- Thứ sáu đời sống vượt hơn người chưa xuất gia.
- 7- Thứ bảy cơ thể nghỉ ngơi ít làm việc.
- 8- Thứ tám người cư sĩ rất mến phục và tôn kính.

Muốn nhập các loại định từ Sơ thiền đến Tứ thiền và thực hiện Tam Minh thì người tu sĩ phải ăn ngày một bữa, nếu không ăn một bữa được thì chẳng bao giờ nhập được các loại Thánh định này và cũng không bao giờ thể hiện được Tam Minh. Như vậy chúng ta thấy ăn ngày một bữa thật là quan trọng cho cuộc đời tu học của chính mình. Vì thế đức Phật dạy: *“Thừa tự pháp chứ đừng thừa*

tự thực phẩm”. Chúng ta ai cũng biết: “*Ăn để sống để tu tập giải thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết. Người quyết chí tu hành thì chớ nên ăn uống phi thời*”.

Người tu sĩ Phật giáo là người muốn biến cảnh thế gian thành cảnh Cực Lạc, Thiên Đàng. Vì Cực Lạc, Thiên Đàng là nơi để cho tâm hồn của mọi người được an lạc, thanh tịnh và vô sự, chứ không phải là nơi sống để ăn uống, ca hát, nhạc kịch v.v.....Đừng nghĩ rằng: cõi Cực Lạc, Thiên Đàng là nơi lều quán buôn bán ăn uống, vui chơi ca hát. Vì buôn bán ăn uống vui chơi ca hát là còn sống trong cảnh dục lạc thế gian, thì làm sao gọi đó là cảnh Thiên Đàng, Cực Lạc được. Phải không hỡi quý vị?

Cho nên ngay tại thế gian chúng ta sống ngày ăn một bữa là chuẩn bị cho mình một cuộc sống nơi Cực Lạc, Thiên Đàng hay nói cách khác là chúng ta đã biến cảnh thế gian thành Cực Lạc, Thiên Đàng đó rồi.

Bởi vậy ăn ngày một bữa, chúng ta suy ngẫm cho thật kỹ, thì chúng ta cảm thấy thân, tâm mình thanh thản, an lạc và vô sự. Thân tâm thanh thản, an lạc và vô sự thì không phải nơi đó là Thiên Đàng, Cực Lạc sao?

Có chú Huệ Cần xin vào tu viện tu tập. Mới những ngày đầu chú quá thích bảo: “Ôi! Đời sống ở đây như Tiên trên trời, ăn ngày một bữa, không làm gì cả, ở không suốt cả ngày, ngồi chơi thanh thoi thật là tuyệt vời, nhưng lần lượt tâm đời của chú sống dậy chú cảm thấy cô đơn, buồn tẻ, nhớ cha, nhớ mẹ, nhớ nhà cửa, nhớ bạn bè v.v.....kế tiếp hôn trầm, thù miên, loạn tưởng khởi lên tấn công đánh chú. Do đó chú chịu hết nổi, liền bỏ cảnh giới Tiên chạy về nhà sống cảnh trần tục với cha mẹ.

Bởi vậy ai cũng muốn tu tập để được vắng sanh về Cực Lạc, để được sanh về cõi Trời, để được về cảnh giới Niết Bàn, để được trở về bản tánh của mình. Nhưng khi được trở về thì ai cũng chạy trốn .

Ở thế gian mọi người cứ ngỡ tưởng rằng: ở cõi Cực Lạc, Thiên Đàng cũng giống như ở thế gian, có nhiều lều quán ăn uống suốt, ca nhạc ngày đêm v.v..... Sự nghĩ tưởng như vậy không đúng, các quý vị!

Cõi Trời, cõi Cực Lạc, ở đó không có lều quán buôn bán ăn uống và người ta cũng không có ăn uống như quý vị! Ở đó chỉ có cuộc sống trầm lặng độc cư, họ không có nói chuyện với nhau, vì thế mới gọi là cõi Cực

Lạc, Thiên Đàng.

Quý vị có biết không? Với tâm hồn người thế gian của chúng ta mà sống trong các cõi đó thì cô đơn buồn lắm quý vị ạ! Chắc chắn quý vị cũng không hơn gì chú Huệ Cần.

Tưởng cõi Cực Lạc Tây Phương và cõi Thiên Đàng là sung sướng lắm, là đầy đủ lắm, muốn chi có nấy. Thưa quý vị! Quý vị tưởng như vậy là sai, vì cõi đó người ta không còn dục, nên không còn ai ham muốn vật gì hết. Ăn, ngủ, vui chơi ca hát người ta cũng không ham muốn, nên ở đó vắng lặng. Ở đó người ta không thích ăn, nên người ta cũng không có làm việc như ở cõi thế gian, họ sống vô sự rất là thanh thoi, an nhàn. Và lại người ta không có nói chuyện với nhau thường sống cô đơn một mình nên cảnh giới ở đó rất là im lặng.

Để được vào cảnh giới đó nên đức Phật trang bị cho chúng ta mười giới Thánh. Khi chúng ta bỏ thân này thì được vào ngay liền. Muốn vãng sanh Cực Lạc, muốn lên Thiên Đàng, muốn vào Niết Bàn mà ngay bây giờ quý vị không tập sống đời sống trên các cõi đó thì quý vị làm sao sống trong các cõi đó được. Phải không hỡi quý vị?

Quý vị về tu viện Chơn Như là quý vị đang tập sống làm Thánh A La Hán, làm Bồ Tát, làm Phật, để sau này rời bỏ thế gian về các cõi đó. Thế mà về đây quý vị sống không được thì quý vị đừng mong về các cõi đó được. Dù có cho quý vị về đó thì chừng ít hôm quý vị cũng xách gói chạy về trần gian sống trong mùi tục lụy khổ đau.

Nếu quý vị không tu tập ăn ngày một bữa, không sống độc cư trầm lặng thì làm sao quý vị sống hòa nhập với các cõi đó được. Vì thế đức Phật Thích Ca biết rất rõ điều này nên Ngài dạy chúng ta ăn ngày một bữa và cấm không cho ca hát và nghe ca hát là để chúng ta có dịp hội tụ, hoà nhập vào các thế giới chư Phật, thế giới Niết Bàn.

Nếu quý vị không chuẩn bị cho mình sống làm quen với thế giới chư Bồ Tát, chư Phật thì chúng tôi e rằng quý vị khó mà hoà nhập vào một đời sống khác hơn đời sống thế tục.

Cho nên giới không ăn uống phi thời là một giới rất quan trọng cho quý vị để hoà nhập vào đời sống Thánh thiện.

Ăn ngày một bữa chỉ có những Bồ Tát, những A La Hán và chư Phật thì mới sống

nổi, còn không sống được như vậy, thì không thể gọi đó là Thánh Tăng, Thánh Ni hay Thánh cư sĩ được.

Thánh đức ly dục ly ác pháp trong ăn uống mà người tu sĩ Phật giáo cần phải tu tập và giữ gìn nghiêm chỉnh thì sự ganh đua bon chen tìm danh lợi, tìm ăn uống mới chấm dứt.

Người ăn ngày một bữa thì còn gì mà bon chen danh lợi. Phải không hỡi quý vị? Người đời chỉ vì ăn uống nên biến họ thành ra là loài động vật. Loài động vật chỉ biết ganh đua cho sự sống để ăn uống mà thôi, chúng sống chỉ có ăn, ăn ngày ăn đêm.

Người tu sĩ khi ăn ngày một bữa thì chùa to cũng không ham, Phật lớn cũng không thích, chỉ còn thích sống với một tâm hồn thanh thản, an lạc và vô sự.

Ngày tháng trôi qua với nội tâm an ổn, không có một pháp nào tác động vào tâm hồn họ được, ngay cả mọi cảm thọ khổ đau cũng không làm lay chuyển tâm họ được.

Giới cấm không ăn phi thời nghe thì rất đơn giản, nhưng mấy ai sống đúng làm đúng, chỉ vì tâm họ chưa ly dục ly ác pháp, nên sự tham đắm về ăn uống còn nặng nề, khiến cho

họ tìm cách bẻ vụn giới, bằng ăn uống cách này hoặc bằng cách khác như: không ăn, thì họ uống sữa hay nước trái cây, hoặc chanh đường, bột nước khuấy loãng. Tuy sống như vậy nhưng đó cũng là hình thức ăn uống phi thời. Những hành động này đều có thể vi phạm Thánh hạnh ly dục..

Con đường tu tập giải thoát để ra khỏi nhà sanh tử, thì giới hạnh không ăn uống phi thời là một điều hết sức quan trọng và rất cần thiết cho người tu sĩ đệ tử Phật.

Vì Thánh hạnh đệ tử Phật là Thánh hạnh giải thoát, chúng ta há nữa nào vi phạm để mọi người khinh chê Phật giáo, để cho tâm mình không được giải thoát khỏi sinh, già, bệnh, chết.

Vì Thánh hạnh của một vị Thánh Tăng, Thánh Ni và Thánh cư sĩ chúng ta há nữa nào ăn uống phi thời để đánh mất Thánh hạnh ly dục ly ác pháp này thì còn gì là một tu sĩ mang đầy đủ ý nghĩa giải thoát của đạo Phật.

Thánh hạnh này không giữ trọn thì con đường tu kia làm sao chứng được quả Thánh. Thánh sao còn ăn uống phi thời.

Người cư sĩ phải biết cúng dường và tôn kính những vị Thánh Tăng, Thánh Ni, họ là

những vị không phạm giới, không phá giới. Mười Giới Đức Thánh Sa Di rất lợi ích cho mình, cho Phật giáo. Tại sao vậy?

Vì một vị Thánh Tăng thân tâm của họ đều đã ly dục ly ác pháp. Người thân tâm đã ly dục ly ác pháp là người tâm đã **VÔ LẬU**. Nếu quý phật tử được cúng dường những người tâm **VÔ LẬU** thì phước báu **VÔ LẬU** lớn lắm. Do đó có ngày quý vị sẽ được thọ hưởng này. Còn cúng dường cho những vị tăng phạm giới luật ăn uống phi thời thì phước báu **VÔ LẬU** không có thì quý vị sẽ không hưởng được phước mà còn có tội, tội tiếp tay cho tu sĩ phạm giới. Riêng tu sĩ phạm giới này, kiếp sau sẽ làm thân trâu, bò, ngựa kéo cày kéo xe hoặc làm tôi, tớ, quân lính hầu hạ quý vị.

Người tu sĩ Phật giáo cần phải cố gắng giữ gìn giới đức thánh không ăn uống phi thời, vì nó là một đức hạnh ly dục ly ác pháp của những bậc Thánh Tăng, Thánh Ni, cho nên người phạm phu không thể sống theo giới luật này được. Xin quý vị lưu ý cho để sự cúng dường của quý vị được lợi ích lớn cho Phật giáo



GIỚI ĐỨC THÁNH SA DI THỨ MƯỜI

KHÔNG NÊN CẤT GIỮ TIỀN BẠC CHÂU BÁU

Không nên cất giữ tiền bạc, vàng ngọc, châu báu là một THÁNH ĐỨC LY THAM. Người xuất gia cũng như người tại gia cần phải học.

Tại sao trong đạo Phật lại có giới luật không cất giữ tiền bạc mà các tôn giáo khác lại không có?

Đạo Phật là đạo ly dục, vì thế nên mới có giới cấm không cất giữ tiền bạc của báu, còn các tôn giáo khác thì không có ly dục.

Không cất giữ tiền bạc của báu là một giới đức Thánh hạnh ly tham của bậc xuất gia. Người còn cất giữ tiền bạc là người còn tâm tham, dù người đó được tấn phong Hoà Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni và cũng được mọi người kính nể, tôn trọng, nhưng những người ấy vẫn còn tâm tham cũng giống như tất cả những người phạm phu khác.

Người muốn xa lìa tâm tham, sân, si thì không nên cất giữ tiền bạc. Vì cất giữ tiền

bạc mà muốn ly tâm tham, sân, si thì không bao giờ ly được, đó là một điều xác quyết nhất định trong đạo Phật là như vậy. Còn cất giữ tiền bạc mà tu theo đạo Phật thì uổng công, dù có tu hành ngàn kiếp cũng khó tìm được sự giải thoát.

Tham tiền ở đây quý vị đừng nghĩ là tham lam trộm cắp, mà tham ở đây có nghĩa là ham tiền, ham bạc, ham danh, ham lợi tức chữ ham là ưa thích. Ưa thích tiền, ưa thích danh, ưa thích lợi.... Tâm còn ưa thích tiền, danh, lợi...là ưa thích ngã. Cho nên người ta thường nói vô ngã, nhưng còn cất giữ tiền bạc là nuôi ngã, là phục vụ cho ngã, là tô tó cho ngã, chứ không phải là vô ngã.

Giới không cất giữ tiền bạc là đức hạnh ly tham diệt ngã, nếu ai giữ trọn giới luật này thì tâm tham sẽ bị diệt và ngã kia sẽ bị tiêu mòn.

Vì sự nghiệp giải thoát chúng ta phải giữ gìn nghiêm chỉnh giới không cất giữ tiền bạc. Chỉ trong đạo Phật mới có giới đức ly tham này để diệt ngã xả tâm, còn tất cả các tôn giáo khác đều không có giới này như trên đã nói.

Đức Phật ngày xưa từ chỗ giàu sang

vua chúa, để đi đến chỗ nghèo cùng, chỉ còn đi xin ăn, cho nên đức Phật không còn cất giữ một đồng xu trong túi nào cả. Chắc chắn trước khi đi tu đức Phật đã phải trần trở vì bản ngã của mình, phải làm sao nếu không có tiền lấy gì sống, đi xin ăn thì ngày có ngày không. Cuối cùng Ngài quyết tâm thực hiện một đời sống vô ngã và chứng đạo. Nếu chúng ta không noi theo gương Người mà còn có một đồng xu dính túi thì chưa chắc chúng ta đã diệt được ngã, xả được tâm. Và tu như vậy thì chẳng bao giờ làm chủ sanh tử và chấm dứt luân hồi.

Giới đức không cất giữ tiền bạc sẽ giúp chúng ta diệt được ngã, xả được tâm một cách dễ dàng. Trong thời đại chúng ta chỉ có những người khát sĩ mới làm được những Thánh hạnh này, nhưng với số này cũng rất là hiếm.

Không cất giữ tiền bạc, châu báu, ngọc ngà có nhiều điều lợi ích rất lớn cho sự tu hành của chúng ta:

1/ Tâm hồn vô sự, thanh thản và an lạc, không sợ trộm cướp, thân tâm không cực nhọc lo xây cất chùa cao cửa rộng sang đẹp. Ngược lại các nhà phát triển vì cất giữ tiền bạc nên tâm không vô sự, không thanh thản

và an lạc, nên thường sinh ra nhiều công việc như: xây cất chùa to, Phật lớn, tạo cảnh quang đẹp mắt, để quyến rũ du khách tham quan, khiến nơi tu hành không còn thanh tịnh

2/ Có tiền tâm dục dễ sanh, nhất là ngũ dục lạc: sắc, danh, lợi, thực, thù. Năm điều này tâm dễ bị cám dỗ và sa ngã, bằng chứng chúng ta đã tận mắt thấy quý thầy tà giáo không có một vị nào không rơi vào năm điều trên.

3/ Có tiền bị đồng tiền sai khiến, mua sắm cái này, cái khác. Ví dụ: ăn uống thì phải ăn ngon, cao lương mỹ vị; nhà ở thì phải phòng ốc sang đẹp; giường nằm thì phải rộng lớn, mềm êm, nệm ấm; di chuyển thì xe cộ đủ loại; trang trí trong nhà thì đồ đạc đủ mọi thứ: nào là tivi, tủ lạnh, máy giặt, máy điều hòa vv...

4/ Y áo không còn ba y một bát, mà cả rương, cả tủ. Y áo không còn là y phẩn tảo mà toàn là bằng những vải đẹp, bóng tốt hàng nhập vv...

Người đời làm nô lệ cho tiền bạc mà không biết, tiền bạc sai khiến họ như tên nô lệ, như tôi tớ trong nhà, còn tệ hơn nữa

như con bò, con trâu, con ngựa v.v... bị người máng ách, gác xe trên vai, trên cổ.

Khi bị tiền bạc sai khiến thì tâm dục triển khai. Tâm dục triển khai thì khổ đau chồng chất.

Người không cất giữ tiền bạc thì tâm dục dù có muốn cái gì cũng không muốn được. Ví dụ: một người nghèo không có tiền bạc nên dù họ có muốn nhà cao cửa rộng sang đẹp, ruộng đất nhiều, xe cộ v.v.....cũng chẳng mua sắm muốn được, nhưng họ vẫn nuôi hy vọng muốn có nên tâm dục còn mãi không dứt. Ngược lại người tu sĩ Phật giáo vì muốn ra khỏi nhà sanh tử nên họ tự nguyện không cất giữ tiền bạc, để khi tâm dục khởi muốn cái gì thì họ mới có thể đủ sức ngăn và diệt tâm dục đó, còn nếu cất giữ tiền bạc thì rất khó hàng phục tâm dục được. Tại sao vậy?

Vì tâm chúng ta rất khôn khéo và gian xảo, lừa đảo chính chúng ta, nó chạy theo tâm dục mà bảo rằng: *“Ta làm Phật sự, vì chúng sanh, vì Phật giáo, do lý luận như vậy nên lấy tiền xây chùa to Phật lớn để thỏa mãn tâm, chạy theo danh lợi thế gian, chứ không phải để nhiếp phục mọi người theo Phật giáo, làm cho Phật giáo hưng thịnh. Nhưng với lý luận làm Phật sự, độ chúng sanh để che đậy tâm*

đanh lợi của nó và nó còn lý luận rằng: “Ta có làm gì cho cá nhân ta đâu mà gọi rằng ta chạy theo dục đanh lợi?” Do lý luận này mà các nhà học giả tà giáo đều bị phạm giới, phá giới cất giữ tiền bạc; do lý luận này mà các nhà học giả tà giáo tu hành chẳng bao giờ tâm ly dục ly ác pháp và mãi mãi muôn đời tu hành chẳng làm chủ sanh, già, bệnh, chết. Uống thay một đời tu hành không sáng suốt, đã bị tâm mình lừa đảo mình, chạy theo dục mà không biết, chạy theo đanh lợi mà không hay. Thật đáng thương vậy.

Giới đức Thánh Tăng không cất giữ tiền bạc đã xác định cho quý vị Hòa Thượng biết rằng : họ đã đánh mất Thánh hạnh của chính họ, khiến cho họ không còn xứng đáng là Thánh đệ tử của Phật nữa, họ đã biến mình thành người phá hoại Phật giáo mà không biết. Bởi *“Giới luật còn là Phật Giáo còn, giới luật mất là Phật Giáo mất”*, họ đã biến mình thành Ma Ba Tuần trong Phật giáo mà không hay. Thật đáng thương vậy!

Thưa quý vị! Mục đích bỏ cuộc đời đi tu là để tìm sự giải thoát ra khỏi nhà sanh tử luân hồi và cũng để trở thành những bậc Thánh Tăng, Thánh Ni xứng đáng là đệ tử của Phật. Cớ sao quý vị lại cất giữ tiền bạc

để phạm giới Thánh đức như vậy, làm ô nhục cho Phật giáo như vậy, quý vị có xấu hổ hay không? Có tự thấy đau lòng hay không?

Không cất giữ tiền bạc, nên gọi người đó sống Thánh hạnh ly dục. Sống Thánh hạnh ly dục là sống đời phạm hạnh của một bậc Thánh Tăng, Thánh Ni. Do sống Thánh hạnh không cất giữ tiền bạc khiến cho thân tâm ly khai dục nhiễm của mùi tục lụy thế gian.

Không cất giữ tiền bạc là một phong cách giúp cho thân tâm của quý vị không thực hiện được sự ham muốn, vì không có tiền nên không làm theo ham muốn được. Đó cũng là cách ly dục ly ác pháp tuyệt vời. Người có tâm quyết tìm cầu sự giải thoát thì sự không cất giữ tiền bạc rất là hữu hiệu cho sự giải thoát.

Bởi vì chúng ta ai cũng đều biết giới cấm không cất giữ tiền bạc là giúp cho chúng ta ly dục ly ác pháp dễ dàng, có tiền thì tâm dục dễ sanh và rất khó thắng nó, vì có tiền nó đòi hỏi mua đủ thứ.

Chúng ta nhìn thấy các nhà sư, thầy vì cất giữ tiền bạc mà phạm giới luật này nên đời sống của họ như những người giàu có.

Và cuối cùng những vị sư, thầy này tu hành không giải thoát mà còn bị nô lệ cho tiền bạc, vật chất, danh và lợi thế gian.

Chúng tôi đứng trên mười giới đức Thánh Sa Di này mà nói ra, xin quý vị chỉ cần lưu ý là thấy rõ các nhà tu phát triển tuy có 10 giới của Sa Di, mà các vị HT, TT, ĐĐ, Tăng, Ni chưa chắc họ đã giữ được trọn vẹn, hay nói cách khác dù chỉ là một, hai giới trong 10 giới cũng chưa chắc họ đã giữ được. Nhìn thấy lối sống phạm giới, phá giới của họ mà chúng tôi thật sự đau lòng cho Phật giáo ngày nay. Phải không hỡi quý vị!?

Quý thầy theo kinh sách phát triển đã biến Phật giáo thành một cái nghề mê tín, dễ dễ lừa đảo người khác. Giới luật cấm tu sĩ còn đó: *“Một tu sĩ không nên cất giữ tiền bạc”*, thế mà họ có hàng tỷ tỷ bạc trong ngân hàng. Thật là hết chỗ nói, trên đời này, không ai giàu có hơn các thầy tu theo kinh sách phát triển.

Đạo Phật dạy: *“xả phú cầu bần”*. Còn bây giờ thầy phát triển dạy: *“xả bần cầu phú”* để cho phù hợp với thời đại

Nhìn qua 10 giới cấm này, ta nhận xét tu sĩ thời nay không còn mục đích tu giải

thoát, chỉ còn tu danh tức là ăn học có cấp bằng cao, tu lợi tức là phải có tiền nhiều, có Phật tử đông.

Người tu sĩ còn cất giữ tiền bạc là không đúng người tu sĩ của Phật giáo. Giới Đức Thánh Hạnh ly tham này đã xác định rõ ràng. Nếu một tu sĩ còn vi phạm 10 giới này thì đương nhiên con đường tu giải thoát đã không còn nữa.

Tóm lại muốn tu giải thoát ra khỏi tam độc tham, sân, si thì phải giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh mà giới không cất giữ tiền bạc là một giới luật quan trọng nhất trong việc tu hành ly dục ly ác pháp, có giữ gìn và tu tập như vậy thì mới mong có ngày làm chủ sanh, già, bệnh, chết.

Giới luật Phật tuy khó giữ, nhưng với những người có chí lớn, có quyết tâm thì khó cũng thành dễ, họ sẽ cũng vượt qua và làm nên sự nghiệp vĩ đại của Phật giáo.

Giới Đức Thánh hạnh ly tham rất cần thiết cho những ai tha thiết tìm đường giải khổ, nếu ai giữ gìn nghiêm túc thì người ấy sẽ ly tham đoạn ác pháp, con đường cứu cánh sẽ viên thành mỹ mãn.



THÁNH ĐỨC TRÂM LẶNG ĐỘC CƯ



ĐỘC CƯ, ĐỘC BỘ, ĐỘC HÀNH, như hình ảnh trong tranh, nếu một tu sĩ không giữ trọn Thánh Đức trâm lặng độc cư này, thì cuộc đời tu hành vô ích chẳng giải quyết được những gì cho kiếp sống làm người của mình.



TỔNG QUAN

MƯỜI GIỚI THÁNH ĐỨC SA DI

Mười Đức Thánh Sa Di là mười đức hạnh giải thoát của một tu sĩ Phật giáo. Nếu tu sĩ nào nghiêm trì 10 giới này sẽ tìm thấy sự giải thoát ngay liền trong cuộc sống hiện tại, bởi vì nó là giới hạnh ly tham, đoạn ác pháp, diệt ngã xả tâm, khiến cho tâm hồn thanh thản, an lạc và vô sự; khiến cho oai nghi chánh hạnh của một tu sĩ từ phạm phũ mà trở thành oai nghi chánh hạnh của bậc Thánh Hiền.

Giới Thánh Đức Hiếu Sinh thứ nhất ai đã thực hiện được thì lòng thương yêu rộng lớn không ngần mé, lòng thương yêu rộng lớn ấy sẽ giúp cho người đó có được một tâm hồn không còn biết giận hờn, thù oán ghét ai v.v....., Đức Thánh Hiếu Sinh giúp cho tâm hồn người ấy thường thương yêu sự sống của muôn loài.

Cũng từ khi có tâm hồn biết thương yêu sự sống của muôn loài thì một sự giải thoát trong tâm của người ấy rất rõ ràng, một trạng thái rỗng rang an lạc lúc nào cũng ngự trị trong tâm của họ. Nhờ thế mà lòng tha

thứ và yêu thương không làm khổ mình khổ người, luôn luôn đối với tất cả chúng sanh không phân biệt thân sơ, thể hiện qua hành động thân, khẩu, ý của họ rất rõ nét.

Chính nhờ lòng thương yêu ấy giúp chúng ta không phân biệt người thân, người sơ; chính lòng thương yêu ấy giúp ta chuyển hóa được tai nạn; bệnh tật khổ đau của chính mình; chính lòng thương yêu ấy giúp chúng ta hóa giải được những ác pháp đang vây quanh ta; chính lòng thương yêu ấy đã giúp chúng ta vượt lên tất cả các ác pháp và các nghiệp ác; chính lòng thương yêu ấy là giới cấm không sát sanh .

Thưa quý vị! Nếu trong thế gian này` ai ai cũng thực hiện lòng thương yêu ấy, thì thế gian này là Thiên Đàng, Cực Lạc. Phải không hỡi quý vị?

Nếu chúng ta sống tròn đủ lòng yêu thương ấy mà không có đức buông xả thì lòng thương yêu ấy chưa đủ trọn vẹn.

Thánh Đức Buông Xả giúp cho tâm chúng ta không còn muốn chiếm hữu một vật gì hay tiền bạc của ai, của không phải do mình làm ra, của không phải do bằng mồ hôi nước mắt của mình, của không phải do bằng

công sức của mình, bằng thành quả lao động của mình thì nhất định không lấy.

Thánh Đức Buông xả giúp cho tâm chúng ta không dính mắc vật chất thế gian, danh, lợi, hoặc còn nhiều thứ khác thế nữa.

Thánh Đức Hiếu Sinh cộng với Thánh Đức Buông Xả, tạo thành một tâm lực mạnh mẽ để đẩy lùi các ác pháp, khiến cho chúng ta tìm thấy được một tâm hồn thanh thản, an lạc và vô sự như thật. Nhưng nếu muốn hai Thánh Đức Hạnh trên đây được giữ gìn trọn vẹn và lâu dài thì chúng ta phải giữ gìn và sống cho đúng Thánh Đức Hạnh Thanh Tịch.

Nếu Thánh Đức Hạnh Thanh Tịch không giữ gìn nghiêm túc thì tâm sắc dục của chúng ta không bao giờ chấm dứt được. Tâm sắc dục của chúng ta không chấm dứt được thì nó là một chướng ngại pháp rất lớn trong thân tâm, vì thế mà tâm không sao an ổn được. Cho nên muốn Thánh Đức Hiếu Sinh và Thánh Đức Buông Xả tròn đủ thì Thánh Đức Thanh Tịch cần phải tu tập và sống cho đúng. Có nghĩa là chúng ta phải sáng suốt quán xét nhân quả, 12 nhân duyên, thân ngũ uẩn, quán tưởng xương trắng, quán tưởng thân bất tịnh, tu tập 18 Định Niệm

Hơi Thở và tu tập pháp Thân Hành Niệm, nhờ có quán tưởng và tu tập như vậy thì giới luật này mới mong giữ gìn trọn vẹn.

Ba đức Hiếu Sinh, Buông Xả và Thanh Tịnh chưa đủ để chúng ta đẩy lui các chương ngại pháp trên thân, thọ, tâm và pháp, Vì thế chúng ta phải tiếp tục thực hiện cho bằng được Thánh Đức Chân Thật. Thánh Đức Chân Thật rất khó giữ gìn, nhưng một người có gan dạ có nghị lực thì mới không nói vọng ngữ.

Một vị Thánh Tăng, Thánh Ni mà thiếu lòng chân thật hay nói vọng ngữ thì đâu còn giá trị của một vị Thánh. Phải không hỡi quý vị?

Thánh Đức Chân Thật, nếu một vị tu sĩ không giữ gìn trọn vẹn mà nói vọng ngữ, nói sai, nói không thật hay thuyết giảng thiếu kinh nghiệm khiến người tu tập không kết quả giải thoát thì vẫn bị mất uy tín, mất lòng tin của mọi người.

Bốn Thánh Đức trên đây đã giữ trọn thì Thánh Đức Minh Mẫn cũng cần phải nghiêm khắc giữ gìn. Một vị Thánh Tăng mà rượu chè say sưa, đi ngã tới, ngã lui thì đâu còn là một vị Thánh Tăng. Giá trị sáng suốt minh

mẫn của một vị Thánh Tăng bảo đảm rằng: họ không cầm một ly rượu uống hay một điều thuốc lá hút.

Một vị Thánh Tăng còn ăn thịt chúng sanh và uống rượu như Tế Điền Tăng Hoà Thượng và Tuệ Trung Thượng Sĩ thì còn nghĩa lý gì là một Thánh Tăng. Giới Thánh Đức Hiếu Sinh và Giới Thánh Đức Minh Mẫn đã xác định những vị Tăng này không phải Thánh mà là Ma Ba Tuần trong Phật giáo đội lốt Phật giáo để phá hoại Phật giáo, khiến cho tu sĩ đời sau bắt chước mà đánh mất Thánh hạnh của Phật giáo

Những Thánh Đức trên đây đã xác định rõ ràng: “Một vị Thánh Tăng là phải sống và oai nghi chánh hạnh như thế nào mới được gọi là Thánh, chứ không phải chỉ có vài ba thần thông tưởng mà gọi là Thánh được. Một tu sĩ gọi là Thánh Tăng mà không minh mẫn còn đắm chìm trong men rượu, còn bưng ly rượu uống thì hành động như vậy làm sao gọi là Thánh Tăng được. Phải không hở quý vị?

Oai nghi chánh hạnh của năm Thánh Đức trên chưa tròn đủ, thì không được xem đó là một vị Thánh Tăng của Phật giáo, mà chỉ được xem đó là một tà sư ngoại đạo, dù vị tu sĩ đó có đủ thần thông pháp thuật. Thần

thông pháp thuật chỉ là một phương tiện dùng để lừa đảo người, chứ chẳng có ích lợi gì cho ai cả.

Năm giới Thánh Đức trên tuy sống trọn vẹn, nhưng lại không giữ trọn Thánh Đức Tự Nhiên, còn trang điểm làm dáng, làm đẹp, còn đeo chuỗi hạt, còn mặc y áo sang đẹp v.v.... Lúc nào cũng tỏ ra bề vệ trong bộ áo cà sa giống như một vị tướng soái, một ông bộ trưởng, một ông thủ tướng v.v....

Cách thức ăn mặc trang điểm làm dáng sang đẹp, bề vệ oai phong như một tướng lãnh. Tất cả những oai nghi chánh hạnh đó không đúng là oai nghi chánh hạnh của một vị Thánh Tăng.

Một vị Thánh Tăng mà còn trang điểm làm đẹp thì chưa phải là một vị Thánh Tăng đúng nghĩa của đạo Phật.

Một vị Thánh Tăng còn làm dáng, làm đẹp thì đã đánh mất ý nghĩa cao quý Thánh Hạnh của một bậc Thánh.

Ba mươi hai tướng tốt tám mươi vẻ đẹp là thuộc về chấp tướng của Bà La Môn Giáo, chứ đạo Phật không chấp nhận điều này. Chúng ta hãy đọc lại kinh Sonadanda trong kinh Trường Bộ thuộc Tạng kinh Pali được

chuyển ngữ Việt Nam thì sẽ thấy đức Phật bác bỏ tướng tốt và các vẻ đẹp của một Bà La Môn.

Người tu sĩ còn trang điểm sửa sang làm đẹp thì đạo Phật xem đó là tà sư ngoại đạo không đủ tư cách của một tu sĩ Phật giáo.

Đức Phật chấp nhận các đặc tướng tự nhiên của mỗi con người, khi tu tập theo pháp của Ngài thì không được ức chế làm sai các đặc tướng đó. Vì các đặc tướng đó hiện có nơi mỗi người là do nghiệp nhân quả của nhiều đời trước, cho nên tùy theo đặc tướng mà nhiếp phục tâm mình để ly tham dục và đoạn diệt các ác pháp, khiến cho tâm thanh tịnh hoàn toàn không còn ô nhiễm sáu trần. Nhờ tâm không ô nhiễm sáu trần nên bảy giác chi xuất hiện, nhờ có đủ bảy giác chi mà chúng ta sử dụng nhập Bốn Định và thực hiện Tam Minh. Mục đích tu hành là như vậy, chứ không phải cần ở chỗ tướng tốt đẹp trai, đẹp gái.

Trang điểm làm đẹp để có 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp mới tu chứng quả, thì không đúng quý vị ạ! Trong hàng đệ tử của Phật, ông A Nan là người có tướng tốt đẹp trai, nhưng lúc Phật còn sống ông tu hành có chứng đắc đâu? Ông thường bị người khác phái quấy

nhiều, khiến con đường tu hành của ông tiến rất chậm chạp, mặc dù ông rất thông minh nhớ dai.

Thân này bất tịnh do bốn đại duyên hợp lại mà thành ra thân người, nên rất là uestrực, hôi thối có gì mà quý, mà đẹp. Theo truyền thuyết của kinh phát triển thân Phật có 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp nhưng khi đức Phật chết người ta đem đốt còn một nắm tro tàn và một số xương vụn cháy chưa hết, gọi là xá lợi, rất là bất tịnh. Khi đốt cháy tiêu ra tro bụi thì còn có gì 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp nữa không? Màu da vàng ánh như hoàng kim của Phật còn có nữa không?

Bởi vậy trong 10 giới cấm của thầy Sa Di, giới thứ sáu cấm thầy Sa Di không được trang điểm làm đẹp làm dáng, vì làm đẹp làm dáng có mục đích nuôi dưỡng tâm sắc dục,. Tâm sắc dục là tâm dẫn đầu vào con đường sanh tử luân hồi, người dứt tâm sắc dục là người chấm dứt con đường sanh tử luân hồi. Nếu không chấm dứt tâm sắc dục thì thân tâm khó mà thanh tịnh, thân tâm không thanh tịnh thì khó mà nhập các loại thiền định và khó mà thực hiện Tam minh được. Cho nên quý thầy trang điểm y áo sang đẹp chuỗi cổ, chuỗi tay đi đứng bệ vệ có người

hầu, kẻ hạ, đó là quý thầy đã nuôi tâm sắc dục khiến cho người khác phái đam mê ham thích gần gũi để tạo duyên sanh ra tình dục. Đức Phật đã hiểu điều này nên Ngài đã nói: *“Ta không thấy một sắc nào cảm dỗ và xâm chiếm tâm người Nam bằng sắc của người nữ, ngược lại cũng như vậy..”*

Cho nên trang điểm làm đẹp là có ý làm cho người khác phái để ý đến mình. Để ý để làm gì? Để nuôi lớn tâm sắc dục tức là tạo thành con đường sanh tử luân hồi mãi mãi không bao giờ dứt.

Người tu sĩ Phật giáo vì sự nghiệp giải thoát ra khỏi vòng sanh tử luân hồi nên phải chấm dứt tâm sắc dục. Người nào tu hành mà còn trang điểm làm đẹp, làm dáng thì nên trả y áo lại cho nhà chùa để trở về thế tục sống như người cư sĩ còn quý hơn và còn không mắc nợ của đàn na thí chủ.

Chỉ có giới này sẽ xác định cho quý vị biết căn cơ tu hành của quý vị có tu tới nơi tới chốn hay không? Thì quý vị tự biết mình rõ hơn ai hết.

Sáu giới Thánh Đức trên đây chưa đủ để chấp nhận một vị Thánh Tăng, Thánh Ni đệ tử của Phật. Nếu quý vị sống chưa đủ

trọn vẹn Thánh Đức Hạnh trầm lặng độc cư. Thường lấy kinh tụng niệm theo nhịp mõ, tiếng trống làm công phu tu hành của mình, thì chúng tôi e rằng sự công phu như vậy thì chẳng có kết quả gì gọi là ra khỏi nhà sanh tử luân hồi. Bởi vì, tụng niệm ê, a giọng cao, giọng thấp theo tiếng chuông tiếng mõ thì cũng giống như ca hát, cho nên có một nhạc sĩ danh tiếng ở nước ta nghiên cứu và cho rằng đó là ca nhạc Phật giáo. Đúng vậy chúng tôi từng nghe những thầy ứng phú đạo tràng tụng niệm giống như ca hát bộ, cải lương theo tiếng đàn, tiếng phách, kèn, trống, sáo, tiêu v.v.... Cho nên nghi thức tụng niệm trong các chùa hiện giờ là đi ngược lại Phật giáo, phạm vào giới cấm không ca hát hoặc nghe ca hát của đạo Phật .

Bởi vì tụng niệm hay ca hát là làm mất sự yên lặng trong không gian của những bậc Thánh Tăng đang sống. Khi một tu sĩ tụng niệm hay ca hát thì Thánh Đức Trầm Lặng sẽ mất đi. Thánh Đức Trầm Lặng mất đi thì đời sống của một tu sĩ giải thoát không còn ý nghĩa. Cho nên giới cấm không ca hát hay nghe ca hát là muốn bảo vệ Thánh Hạnh Độc Cư để thực hiện cho bằng được sự giải thoát sanh tử luân hồi. Một vị Thánh Tăng phải sống trong Thánh Hạnh Độc Cư trầm lặng

thì mới đầy đủ ý nghĩa của một bậc Thánh. Một bậc Thánh Tăng không thể nào dùng tứ thời công phu của quốc sư Ngọc Lâm tụng niệm ê, a giọng cao giọng thấp theo tiếng chuông, tiếng mõ, tiếng trống, tiếng kèn, tiếng đàn như ca hát được. Sống tụng niệm như vậy có khác nào là đào kép hát bộ, hát cải lương, có khác nào như những ca sĩ trên sân khấu.

Một vị Thánh Tăng mà chuyên tắng tụng niệm tứ thời công phu theo kiểu kinh phát triển như trên đã nói thì không còn ý nghĩa Thánh Đức Trầm Lặng Độc Cư nữa. Và như vậy chỉ là một nhà sư tụng niệm chứ không phải là bậc chân tu cầu giải thoát. Hình thức tụng niệm chỉ là một Bà La Môn hành nghề mê tín kiếm sống như bao nhiêu nghề khác của thế gian.

Một người tu sĩ Phật giáo mà không sống trầm lặng độc cư được thì rất khó cho vị ấy muốn giữ gìn tâm không phóng dật. Và con đường tu tập chứng quả A La Hán không còn nữa. Bởi vậy một vị tu sĩ phải thấy Thánh Đức Trầm Lặng Độc Cư là một hành động mang đến cho một đời sống Thánh thiện. Đời sống Thánh thiện độc cư trầm lặng là một bí quyết để thành tựu thiên định và Tam Minh.

Nếu ai tu hành mà sống không đúng Thánh đức này thì sự tu hành hoài công vô ích, dù có tu suốt bao nhiêu đời cũng không nhập định được và cũng không thể thực hiện Tam Minh được.

Cho nên Thánh Đức Trầm Lặng Độc Cư là một thánh hạnh quan trọng nhất cho một người tu sĩ tìm tu giải thoát.

Sống với Thánh Đức Trầm Lặng Độc Cư như vậy còn chưa đủ mà còn phải sống đúng Thánh Hạnh Thiếu Dục.

Một vị Thánh Tăng mà còn nằm giường cao rộng lớn, gối quý sang đẹp thì mất hết ý nghĩa giải thoát của vị Thánh Tăng. Người tu sĩ còn nằm giường cao rộng lớn là người sống không thiếu dục tri túc.

Thánh Đức Thiếu Dục Tri Túc rất cần thiết để lập thành Thánh hạnh của một bậc Thánh Tăng, của một du Tăng khát sĩ, của một ly gia cắt ái. Từ bỏ gia đình, sống không nhà cửa

Phật dạy: *“Cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, sống không nhà cửa, không gia đình, ba y một bát, tâm hồn trắng bạch như vỏ ốc, phóng khoáng như hư không”* Qua lời dạy này chúng ta xét thấy: *“Một đời sống Thánh*

thiện là phải thiếu dục tri túc tận cùng như vậy, mới được gọi là bậc Thánh giải thoát, còn sống ngược lại thì không giải thoát". Như vậy chúng ta xét thấy các nhà tu phát triển có chùa to Phật lớn, có vật chất thế gian đầy đủ, tu như vậy có lập hạnh thiếu dục tri túc chưa? Tu như vậy có giải thoát chưa?

Xin quý vị nên lưu ý: người tu sĩ Phật giáo thiếu dục tri túc, thường lấy gốc cây làm giường nằm, lấy tay làm gối, lấy trời làm màn, lấy đất làm chiếu, có sống như vậy mới xứng đáng là bậc Thánh Tăng, Thánh Ni trong đạo Phật.

Tám Thánh đức trên đây chưa đủ cho một vị Thánh Tăng, Thánh Ni đệ tử của Phật, mà còn phải sống cho trọn với Thánh đức ly dục.

Một vị Thánh Tăng, Thánh Ni mà còn ăn uống nhiều bữa như: sáng ăn, trưa ăn, chiều ăn, có khi tối còn ăn thêm thì còn nghĩa lý gì gọi là Thánh Tăng, Thánh Ni ly dục. Một vị Thánh Tăng, Thánh Ni thường sống ly dục, nên ngày chỉ ăn có một bữa cơm, đủ để nuôi sống thân tứ đại, và luôn luôn tích cực làm lợi ích cho chúng sanh bằng gương Thánh hạnh, bằng những lời dạy đạo đức chân tình, bằng những lời khuyên nhủ an

ủi thiết tha để giúp cho mọi người thoát ra hoàn cảnh khổ đau, như vậy, ngày một bữa cơm mới thật sự xứng đáng thọ dụng của đàn na tín thí, còn ngược lại ăn nhiều quá, ba bốn bữa trong ngày thì không xứng đáng thọ dụng. Tu sĩ mà ăn nhiều bữa là mang nợ của đàn na thí chủ, kiếp này trả chưa xong thì kiếp khác phải trả nữa, trả mãi mãi....

Thân tứ đại là khối bất tịnh, hôi thối, uest trực có gì là tốt đẹp, quý báu đâu! Mà chúng ta phải xem nó là quan trọng, hằng ngày phải cho nó luôn luôn tiếp nhận tứ đại bất tịnh bên ngoài (thực phẩm). Nhai nuốt vào những thứ bất tịnh hôi thối ấy, có hạnh phúc gì đâu mà chúng ta ưa thích Những người ưa thích thực phẩm, ưa thích ăn uống là những người ngu si, vô minh, đồ ăn uống là bất tịnh uest trực mà cứ mãi mê tham ăn thì thật là đáng trách đáng chê. Cuộc sống của họ chẳng có ý nghĩa gì, chỉ ăn, ngủ, đi cầu và dâm dục, toàn là sống trong sự nhiễm ô bất tịnh. Đời sống của họ, họ đang chui vào một cái bao đựng đầy đồ hôi thối. Thật là đáng thương vậy!

Cuộc sống con người chỉ còn biết bon chen chà đạp, tranh đấu giết hại lẫn nhau bằng cách này hoặc cách khác cũng chỉ vì ăn,

ngủ, đi cầu và dâm dục... Thật là vô vị không có nghĩa lý gì cả.

Sống chỉ có thích những điều tệ hại, bất tịnh như vậy, mà mọi người hãnh diện khi đạt được mục đích ấy một cách hả hê. Đạt được mục đích để làm gì? Để mà khổ đau. Phải không hỡi quý vị?

Thánh đức ly dục giúp cho chúng ta sống trong cuộc đời đầy đau khổ mà thoát ra đau khổ, giúp cho chúng ta liễu sanh thoát tử, giúp cho chúng ta làm chủ sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi. Vì thế ăn ngày một bữa là chúng ta ly dục, ly si, ly sân và lìa sắc dục một cách rõ ràng và cụ thể.

Người sống ngày ăn một bữa thì ít ham ngủ nghỉ, thường tỉnh thức, về thân thì sắc dục cũng giảm bớt, về tâm thì sân hận cũng lui bước v.v.....

Thánh đức ăn ngày một bữa đã giúp cho tâm hồn chúng ta thanh thản trong cái ăn, cái ngủ, cái sắc dục, cái giận hờn và tất cả bệnh tật trong thân cũng được giảm xuống một cách rõ ràng, chứ không như các nhà phát triển tham dục ăn uống ngày ba bốn bữa, nên thường lý luận ăn nhiều sẽ có sức khỏe để tu tập, còn ăn ít ngày một bữa là ép

xác tu hành không chứng đạo. Lối lý luận này là phi Phật giáo. Tại vì thầy trò của đức Phật ngày xưa đều ăn ngày chỉ có một bữa mà chứng đạo.

Thời nay mọi người vì không hiểu biết Thánh Hạnh Ly Dục, nên lý luận theo kiểu tà giáo ngoài đạo tham ăn, tham uống, tham ngủ, tham dục lạc thế gian, tham giàu sang danh tiếng, nên quý thầy theo kinh sách phát triển thường sống bệnh tật khổ đau, đi bác sĩ, nằm nhà thương và thuốc thang uống không bao giờ dứt.

Nếu muốn biết rõ một vị Thánh Tăng đệ tử của đức Phật thì hãy xem đời sống của họ, họ sống đúng mười Thánh Đức Sa Di, không hề vi phạm, nhất là ngày ăn một bữa chỉ để nuôi thân, nhưng cũng chính lối sống như vậy tâm họ mới ly dục. Nhờ tâm ly dục nên oai nghi chánh hạnh của họ thể hiện rõ ràng qua mọi hành động sống mà ai ai cũng dễ nhận thấy, đó là sống đúng Thánh hạnh của một tu sĩ giải thoát. Do Thánh hạnh này mà không có một người nào dám khinh chê nhục báng Phật giáo.

Hiện giờ Phật Giáo bị mọi người khinh chê, phỉ báng là do những tu sĩ Bà La Môn mượn danh Phật Giáo, phá mười Thánh đức

giới Sa Di không còn một giới nào là không phạm. họ sống không hiếu sinh, không buông xả, thân tâm không thanh tịnh, không chân thật, không minh mẫn, không thiếu dục, không đơn giản, không sống trầm lặng độc cư, không ly dục, không ly tham. Do không sống đúng đời sống của một tu sĩ Phật giáo nên họ đánh mất Thánh hạnh khiến cho mọi người khinh chê, phỉ báng và xem thường Phật giáo. Trước mặt thì họ chấp tay xá lạy, làm ra vẻ kính trọng, nhưng sau lưng họ xem quý thầy ra gì. Họ gọi quý thầy bằng thầy chùa này, bằng thầy chùa kia. Quý thầy có biết không?

Chín giới Thánh đức trên đây chưa đủ để xác định cho một vị Thánh Sa Di. Nếu một tu sĩ giữ gìn trọn vẹn chín giới trên đây mà giới thứ mười không tròn đủ thì người tu sĩ này còn cất giữ tiền bạc của báu. Còn cất giữ tiền bạc của báu là chưa sống một đời sống ba y một bát của một vị Thánh Tăng Sa Di. Nếu đời sống của một vị Thánh Tăng chưa ly tham, còn cất giữ tiền bạc, chưa có lần nào mặc chiếc y phấn tảo (vải bỏ thô xấu) thì chưa xứng đáng là một vị Thánh Tăng. Nếu đời sống của một vị Thánh Tăng mà sống không ly tham, không thiếu dục tri túc, còn cất giữ tiền bạc thì làm sao tâm hồn trắng

bạch như võ ốc, phóng khoáng như hư không.

Cho nên giới thứ mười Phật dạy: “*Cấm người tu sĩ không nên cất giữ tiền bạc của báu*” Không cất giữ tiền bạc của báu là Thánh hạnh ly tham. Người tu sĩ sống được như vậy mới được gọi là Trưởng Lão Thánh Tăng, Thánh Ni

Một bậc Thánh Tăng, Thánh Ni là đã ra khỏi cuộc đời đầy ô trược và các ác pháp thì không còn bị nô lệ cho tiền bạc, không còn bị nô lệ cho tiền bạc mà còn cất giữ tiền bạc, thì làm sao ra khỏi cuộc đời đầy ô trược và ác pháp. Còn cất giữ tiền bạc là còn bị tiền bạc chi phối tâm hồn. Người còn bị tiền bạc chi phối tâm hồn thì người ấy chưa phải là Thánh Tăng, Thánh Ni. Chính những người mới tu tập mà cất giữ tiền bạc thì tâm hồn còn bị chi phối bởi tiền bạc thì làm sao tránh khỏi tâm không phóng dật, phóng niệm.

Thánh hạnh ly tham mà không giữ trọn vẹn thì đi tu cho mất công và mất thì gian vô ích chứ có ích lợi gì cho bản thân.

Muốn đạt được thiền định và Tam Minh mà tâm còn phóng dật, phóng niệm thì làm sao đạt được thiền định, Tam Minh.

Còn cất giữ tiền bạc thì tâm làm sao ly

dục được, vì tiền bạc là một ác pháp, là một chướng ngại pháp rất lớn cho con đường tu tập giải thoát của Phật giáo.

Tâm không phóng dật, phóng niệm thì tâm sẽ nhu nhuyễn dễ sử dụng, tâm có nhu nhuyễn dễ sử dụng thì mới đạt được chỗ rất ráo thâm sâu của đạo Phật.

Xưa đức Phật đã chẳng bảo: *“Ta thành chánh giác là nhờ tâm không phóng dật”*

Bây giờ quý vị Tăng, Ni cứ khư khư cất giữ tiền bạc như các nhà sư pháp triển, thì làm sao tâm quý vị không phóng dật. Tâm phóng dật thì dù quý vị có tu trăm muôn ngàn kiếp cũng chỉ uống công mà thôi.

Đối với đạo Phật người tu sĩ còn cất giữ tiền bạc là chưa xứng đáng làm thầy ai cả. Vì Thánh hạnh ly tham chưa tròn đủ thì người tu sĩ này cũng chỉ là một người tầm thường như bao nhiêu người khác. Ngoài chiếc áo cà sa, với chiếc đầu cạo trọc, với một sự hiểu biết kiến tượng giải của một số kinh sách phát triển và những bài kinh nghi thức tụng niệm của Ngọc Lâm quốc sư trong thời đại triều nhà Thanh bên Trung Quốc, chứ tâm họ cũng chỉ là tâm tham, sân, si như bao nhiêu người khác. Họ không có những kinh nghiệm

tu tập giải thoát để truyền đạt lại cho chúng ta. Vì thế họ đâu xứng đáng làm thầy.

Kính thưa quý vị! Khi chưa ra khỏi nhà sanh tử tức là tâm quý vị chưa ly tham đoạn ác pháp thì quý vị còn ham thích tiền bạc, của báu còn khi đã ra khỏi nhà sanh tử thì tiền bạc của báu như đất cát còn có nghĩa gì .

Nếu muốn xa lìa tâm tham thì quý vị phải giữ gìn giới không cất giữ tiền bạc cho nghiêm túc. Tại sao quý thầy tu theo kinh sách phát triển không ly tâm tham được?

Vì quý thầy còn cất giữ tiền bạc. Cất giữ tiền thì tâm tham làm sao quý thầy lìa được. Vì thế đức Phật chế ra giới cấm này là để giúp cho quý thầy ly tham đoạn ác pháp.

Một vị được gọi là Thánh Tăng, Thánh Ni mà còn cất giữ tiền bạc thì làm sao gọi là Thánh được. Phải không hỏi quý vị?

Thánh mà còn cất giữ tiền bạc thì đó là Thánh không thật chỉ là một phàm phu tục tử nên còn ham thích sống trong cuộc đời này, cuộc đời đầy ô trược và ác pháp. Còn cất giữ tiền bạc là quý vị chưa muốn ra khỏi biển đời bất tịnh, ô trược nhiều cay đắng và khổ đau. Hầu hết các nhà phát triển vẫn còn ham thích lặn hụp trong biển trần tục, nên tiền

bạc, chùa to Phật lớn họ chưa buông bỏ được.

Tóm lại Mười Giới Thánh Đức Sa Di mà một người tu sĩ Phật giáo cũng như người cư sĩ muốn tìm tu giải thoát ra khỏi nhà sanh tử luân hồi thì phải giữ gìn trọn vẹn những Thánh hạnh này.

Dù tu sĩ hay cư sĩ mà đã giữ trọn vẹn 10 giới cấm này, sống đúng 10 thánh hạnh thì chúng tôi bảo đảm con đường giải thoát sẽ không còn xa nữa, chắc chắn họ sẽ đạt được kết quả làm chủ thân tâm như ý muốn.

Mười Giới Thánh Đức Sa Di này, nếu ai sống nghiêm chỉnh không hề vi phạm trước mặt cũng như sau lưng. Thì những tu sĩ này là những bậc Thánh Tăng, Thánh Ni tại thế gian mà không còn phải tu tập gì nữa cả. Còn những ai là tu sĩ mà sống không đúng mười giới Thánh Đức này thì chỉ là một loài Ma Ba Tuần trong Phật giáo.

Chỉ có mười giới này mà thôi, quý vị cư sĩ sẽ nương vào đó mà chọn cho mình một vị thầy gương mẫu Thánh hạnh, một vị Thánh Tăng, Thánh Ni xứng đáng để cho quý vị cung kính cúng dường và tôn trọng ; để cho quý vị lấy đó làm gương hạnh buông xả nơi tâm mình; để cho quý vị noi theo gương hạnh

đó, thì ngay đó quý vị sẽ tìm ra một lộ trình cứu cánh chân chánh cho chính mình.

Chỉ có mười giới này mà thôi, quý vị sẽ nương vào đó mà không còn sợ lầm đường, lạc lối, không còn sợ tu sai lạc vào tà giáo ngoại đạo, lạc vào cảnh giới tưởng, thiên tưởng v.v.....

Chỉ có 10 giới này mà thôi, quý vị sẽ nương vào đó mà nhận xét ai là Thánh Tăng, Thánh ni và ai là Ma Vương đội lốt Phật giáo để lừa gạt tín đồ.

Chỉ có mười giới này mà thôi, Phật giáo sẽ hưng thịnh hay suy tàn, quý vị đều nhận thấy rất rõ ràng, không còn bị ai lừa dối được.

Những lời chúng tôi nói trên đây có những điều chi sơ sót mong quý vị cảm thông. Vì ước muốn của chúng tôi là tu sĩ Phật giáo mong rằng quý vị dù là tu sĩ Nam tông hay Bắc tông, Đại thừa hay Tiểu thừa quý vị cũng đều là tu sĩ Phật giáo. Hãy vì Phật giáo mà giữ gìn nghiêm chỉnh giới luật để đời thì phải cho ra đời, còn đạo thì phải cho ra đạo, đừng để đạo đời lẫn lộn mà nguy hại đến thanh danh của Phật giáo.

HẾT

MỤC LỤC

Lời Nói Đầu	5
Giới Đức Thánh Sa Di Thứ Nhất:	13
Giới Đức Thánh Sa Di Thứ Hai	29
Giới Đức Thánh Sa Di Thứ Ba	39
Giới Đức Thánh Sa Di Thứ Tư	52
Giới Đức Thánh Sa Di Thứ Năm	63
Giới Thánh Đức Sa Di Thứ Sáu	73
Giới Thánh Đức Sa Di Thứ Bảy	84
Giới Đức Thánh Sa Di Thứ Tám	99
Giới Đức Thánh Sa Di Thứ Chín	109
Giới Đức Thánh Sa Di Thứ Mười	121
Tổng Quan Mười Giới Thánh Đức Sa Di	131



**MỜI QUÝ BẠN ĐÓN ĐỌC NHỮNG
SÁCH CỦA TU VIỆN CHƠN NHƯ.**

1. Mười tập Đường Về Xứ Phật (Bộ mới)
2. Hai tập Giới Đức Làm Người
3. Phật Giáo có đường lối riêng..
4. Cẩm Nang Tu Phật
5. Thiên Căn Bản
6. Những chặng đường tu học cho người cư sĩ.
7. Những Lời Gốc Phật dạy.
8. Hành Thập Thiện và Tứ Vô Lượng Tâm
9. Thời Khóa tu Tập Trong Thời Đức Phật
10. Vườn Thơ Nguyên Thủy tập 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7,,8, 9, 10, 11, 12, 13, 14,15,16
11. Cẩm Nang Hành Thiện
12. Tu Sĩ & Cư Sĩ Cần Nên Biết Những Gì tập V
13. Mười Giới Thánh Đức Sa Di

SÁCH SẼ IN

1. Đạo Đức Làm Người tập II
2. Những Lời Phật Dạy tập I (bộ mới)
3. Giới Đức Làm Thánh tập I
4. Vườn Thơ Nguyên Thủy tập 17
5. Tu Sĩ và Cư Sĩ Những Gì Cần Nên Biết tập VI
6. Những Lời Phật dạy tập III (kinh Pháp Cú)



Quý vị muốn nghiên cứu và tham khảo sách của Tu Viện Chơn Như trên mạng thì nên theo địa chỉ dưới đây:

nguyenthuychonnhu.com